

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Văn Thị Thu Ngân
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Đồng Thị Nga

HẢI PHÒNG – 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THANH TRÁNG**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Văn Thị Thu Ngân
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Đồng Thị Nga

HẢI PHÒNG – 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Văn Thị Thu Ngân

Mã SV: 1412401312

Lớp: QT1805K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ
Thanh Tráng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thanh Tráng.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thanh Tráng.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Các văn bản của nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Số liệu về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thanh Tráng.
- Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thanh Tráng. sử dụng số liệu năm 2017.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thanh Tráng.
- Địa chỉ: 24 Lê Lợi, TT An Lão, huyện An Lão, Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Đồng Thị Nga

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thanh Tráng.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 15 tháng 10 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 5 tháng 01 năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Văn Thị Thu Ngân

ThS. Đồng Thị Nga

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2019

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Đồng Thị Nga

Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Họ và tên sinh viên: Văn Thị Thu Ngân Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán

Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thanh Tráng..

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty thương mại và dịch vụ Thanh Tráng..

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

Cần cù, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu cho bài viết và có tinh thần học hỏi

Luôn viết và nộp bài theo đúng tiến độ quy định.

Luôn chủ động và nghiêm túc trong công tác nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Chương 1: Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán. Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được tương đối chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, có số liệu minh họa cụ thể. Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp hoàn thiện phù hợp với tình hình thực tế tại công ty và có tính khả thi cao.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐

Không được bảo vệ ☐

Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đông Thị Nga

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.....	3
1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	3
1.1.1 Sự cần thiết tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp	3
1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	4
1.1.3 Các phương thức bán hàng và thanh toán trong doanh nghiệp.....	9
1.1.4 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	10
1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2016/TT-BTC	11
1.2.1 Tổ chức kế toán doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	11
1.2.2 Kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	18
1.2.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	29
1.3 Các hình thức kế toán trong doanh nghiệp.....	33
1.3.1 Hình thức kế toán nhật ký chung	33
1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái.....	34
1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	35
1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	36
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THANH TRÁNG	37
2.1. Giới thiệu về công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng	37
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.....	37
2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng	38
2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng	38
2.1.4. Đặc điểm tổ chức kế toán tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng..	40
2.2 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.	42

2.2.1.Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng	42
2.2.2.Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.....	51
2.2.3.Kế toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng	55
2.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng	61
2.2.5 Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng	70
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THANH TRÁNG	80
3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.....	80
3.1.1 Ưu điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.....	80
3.1.2 Nhược điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.....	81
3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.	82
3.2.1. Nguyên tắc hoàn thiện trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng	82
3.2.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.....	83
KẾT LUẬN	92
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	93

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vấn đề mà các doanh nghiệp luôn băn khoăn lo lắng là: “Hoạt động kinh doanh có hiệu quả hay không? Làm thế nào để tối đa hóa lợi nhuận”. Thật vậy, xét về mặt tổng thể các doanh nghiệp hiện nay không những chịu tác động của quy luật giá trị mà còn chịu tác động của quy luật cung cầu và quy luật cạnh tranh. Khi sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp được thị trường chấp nhận có nghĩa là giá trị của sản phẩm dịch vụ được thực hiện, lúc này doanh nghiệp sẽ thu về một khoản tiền, khoản tiền này gọi là doanh thu. Nếu doanh thu đạt được có thể bù đắp toàn bộ chi phí bất biến và khả biến bỏ ra, thì phần còn lại sau khi bù đắp được gọi là lợi nhuận. Bất cứ doanh nghiệp nào khi kinh doanh cũng mong muốn đạt được lợi nhuận tối đa, để có lợi nhuận thì doanh nghiệp phải có mức doanh thu hợp lý, phần lớn trong các doanh nghiệp thương mại dịch vụ thì doanh thu đạt được chủ yếu do quá trình tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ. Do đó, việc thực hiện hệ thống kế toán về doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc xác định hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Thật vậy, để thấy được tầm quan trọng của hệ thống kế toán nói chung và bộ phận kế toán về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng trong việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, em quyết định chọn đề tài khóa luận: “ *Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng*”.

2. Mục đích nghiên cứu

Qua việc nghiên cứu đề tài này có thể giúp chúng ta nắm rõ hơn về hoạt động tiêu thụ của doanh nghiệp, đánh giá được hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Xem xét việc thực hiện hệ thống kế toán nói chung, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng ở doanh nghiệp như thế nào, việc hạch toán đó có khác gì so với những kiến thức đã học được ở trường đại học hay không. Qua đó có thể rút ra được những ưu khuyết điểm của hệ thống kế toán đó, để từ đó đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.

3. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: Nghiên cứu tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.

Lấy số liệu của năm 2017 để minh họa.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Các phương pháp sử dụng trong kế toán: Chứng từ, tài khoản, tính giá, tổng hợp cân đối.
- Phương pháp tổng hợp, phân tích
- Phương pháp chuyên gia

5. Kết cấu đề tài

Nội dung bài khóa luận tốt nghiệp của em gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, đặc biệt là sự hướng dẫn tận tình của giáo viên hướng dẫn ThS.Đồng Thị Nga. Đồng thời em xin cảm ơn sự giúp đỡ của Ban lãnh đạo và tập thể nhân viên phòng Kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng đã tạo điều kiện để em hoàn thành bài khóa luận này.

Do thời gian và kinh nghiệm còn hạn chế nên bài khóa luận tốt nghiệp của em không tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.1 Sự cần thiết tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Để quản lý tốt hoạt động của sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng có nhiều công cụ khác nhau trong đó kế toán là công cụ hữu hiệu. Tổ chức công tác kế toán khoa học hợp lý là một trong những cơ sở cung cấp thông tin quan trọng nhất cho việc chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Để công cụ kế toán phát huy hết hiệu quả của mình đòi hỏi doanh nghiệp phải không ngừng cải thiện hơn nữa công tác kế toán nói chung cũng như kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Chính vì vậy, tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh với doanh nghiệp là việc hết sức cần thiết giúp cho người quản lý nắm bắt được tình hình hoạt động và đẩy mạnh việc kinh doanh có hiệu quả của doanh nghiệp.

- **Đối với doanh nghiệp:** Việc tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho các nhà quản trị nhìn nhận, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình, trên cơ sở đó đưa ra những quyết định và phương hướng phát triển cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- **Đối với nhà đầu tư:** Thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là cơ sở để các nhà đầu tư đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn.
- **Đối với tổ chức trung gian tài chính:** Đối với các Ngân hàng, các công ty cho thuê tài chính thì công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là điều kiện tiên quyết để họ tiến hành thẩm định, đánh giá tình hình tài chính để đưa ra các quyết định có nên cho doanh nghiệp đó vay hay không.
- **Đối với cơ quan quản lý vĩ mô của nền kinh tế:** Dựa vào số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cơ quan thuế xác định các khoản phải thu, đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách

Nhà nước. Trên cơ sở đó, các nhà hoạch định chính sách Quốc gia đề ra các giải pháp phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thông qua chính sách tiền tệ, chính sách thuế và các khoản trợ cấp, trợ giá.

1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

1.1.2.1 Doanh thu

Doanh thu là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp trừ phần vốn góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền.. Các loại doanh thu: Tùy từng loại hình sản xuất kinh doanh, doanh thu bao gồm:

- ***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:*** là số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ phát sinh doanh thu như: bán sản phẩm hàng hóa, hàng hóa cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).
- ***Doanh thu bán hàng chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:***
 - ✓ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua.
 - ✓ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
 - ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
 - ✓ Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
 - ✓ Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.
- ***Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:***
 - ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ

thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

- ✓ Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- ✓ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- ✓ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó..

➤ **Doanh thu hoạt động tài chính:** là tổng các giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ phát sinh thêm liên quan đến hoạt động tài chính. Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, thu nhập từ các hoạt động đầu tư, mua bán chứng khoán và doanh thu từ các hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

- *Doanh thu hoạt động tài chính của doanh nghiệp được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 2 điều kiện sau:*

- ✓ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
- ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- *Doanh thu tài chính được xác định trên cơ sở:*

- ✓ Tiền lãi được xác định trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.
- ✓ Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng.

- ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền ghi nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận.

➤ **Thu nhập khác:** Là khoản thu góp phần tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu. Thu nhập khác bao gồm các khoản thu:

- ✓ Thu về thanh lý TSCĐ, nhượng bán TSCĐ;
- ✓ Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng;
- ✓ Thu tiền bảo hiểm được bồi thường;
- ✓ Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước;
- ✓ Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại;
- ✓ Các khoản thu khác.

➤ **Các khoản giảm trừ doanh thu:**

- **Chiết khấu thương mại:** Là khoản tiền mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc cam kết mua

bán hàng.

- **Hàng bán bị trả lại:** Là số hàng đã được coi là tiêu thụ (đã chuyển giao quyền sở hữu, đã thu tiền hay được người mua chấp nhận trả tiền) nhưng lại bị người mua từ chối và trả lại do các nguyên nhân như: Vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, không đúng quy cách.
- **Giảm giá hàng bán:** Là khoản giảm trừ được doanh nghiệp (bên bán) chấp nhận một cách đặc biệt trên giá đã thỏa thuận trên hóa đơn, vì lý do hàng bán kém phẩm chất, không đúng quy cách hoặc không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng.
- **Thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp trực tiếp:**

+ *Thuế xuất khẩu:* là loại thuế được đánh vào tất cả hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

+ *Thuế tiêu thụ đặc biệt:* là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng đặc biệt mà Nhà nước không khuyến khích.

+ *Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp:* là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng. Vì vậy, số tiền thuế GTGT phải nộp trong kì tương ứng với doanh thu đã xác định.

1.1.2.2 Chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các loại chi phí:

a) **Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh:** bao gồm giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

- **Giá vốn hàng bán:** Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của sản phẩm, vật tư, hàng hóa lao vụ, dịch vụ tiêu thụ. Đối với sản phẩm, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ là giá thành sản xuất (giá thành công xưởng) hay chi phí sản xuất. Với vật tư tiêu thụ, giá vốn là giá trị ghi sổ, còn với hàng hóa tiêu thụ, giá vốn bao gồm trị giá mua của hàng hóa tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ cho hàng tiêu thụ.
- **Chi phí quản lý kinh doanh:** Phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- ✓ **Chi phí bán hàng:** là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.
- ✓ **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các khoản chi phí sau:
 - Chi phí nhân viên quản lý: Gồm tiền lương, phụ cấp phải trả cho ban giám đốc, nhân viên các phòng ban của doanh nghiệp và các khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ trên tiền lương nhân viên quản lý theo tỷ lệ quy định.
 - Chi phí vật liệu quản lý: Trị giá thực tế các loại vật liệu, nhiên liệu xuất dùng cho hoạt động quản lý của ban giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ của doanh nghiệp cho việc sửa chữa TSCĐ, công cụ, dụng cụ dùng chung của doanh nghiệp.
 - Chi phí đồ dùng văn phòng: Chi phí về dụng cụ, đồ dùng văn phòng dùng cho công tác quản lý chung của toàn doanh nghiệp.
 - Chi phí khấu hao TSCĐ: Khấu hao cho những tài sản dùng chung cho doanh nghiệp như văn phòng làm việc, kho tàng, vật kiến trúc, phương tiện truyền dẫn.
 - Thuế phí, lệ phí: Các khoản thuế như thuế nhà, đất, thuế môn bài và các khoản phí, lệ phí giao thông, cầu phà.
 - Chi phí dự phòng: Khoản trích dự phòng phải thu khó đòi.
 - Chi phí dịch vụ mua ngoài: Các khoản chi phí về dịch vụ mua ngoài, thuê ngoài như tiền điện, nước, thuê sửa chữa TSCĐ dùng chung của doanh nghiệp.
 - Chi phí bằng tiền khác: Các khoản chi phí khác bằng tiền ngoài các khoản đã kể trên như chi hội nghị, chi tiếp khách, chi công tác phí, chi đào tạo cán bộ và các khoản chi khác.

b) Chi phí hoạt động tài chính: Là toàn bộ những khoản chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính. Chi phí hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng, chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán.

c) Chi phí khác: là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Đây là những khoản lỗ do

các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót, bỏ quên từ năm trước. Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có).
- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế.

d) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và thu nhập khác.

Phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

$\text{Thuế TNDN phải nộp} = \text{Thu nhập chịu thuế} * \text{Thuế suất thuế TNDN}$

1.1.2.3 Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ kết quả của hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác mà doanh nghiệp tiến hành trong kỳ. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

- **Kết quả kinh doanh từ hoạt động sản xuất kinh doanh:** Là số chênh lệch giữa tổng doanh thu và tổng chi phí của toàn bộ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã được xác định tiêu thụ trong kỳ và các khoản thuế phải nộp theo quy định Nhà nước.

Kết quả hoạt động KD = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán – Chi phí quản lý kinh doanh

Trong đó: **Doanh thu thuần = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ – Các khoản giảm trừ doanh thu (chiết khấu, giảm giá, hàng bán bị trả lại, thuế TTDB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp).**

- **Kết quả kinh doanh từ hoạt động tài chính:** Là số chênh lệch giữa doanh thu hoạt động đầu tư tài chính như: thu nhập về đầu tư mua bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ và chi phí

hoạt động đầu tư tài chính như: chi phí lãi vay, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết thực tế phát sinh trong kỳ.

Kết quả kinh doanh từ hoạt động tài chính = Doanh thu hoạt động tài chính – Chi phí hoạt động tài chính

➤ **Kết quả kinh doanh từ hoạt động khác:** Là số chênh lệch giữa thu nhập khác như: thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ, bồi thường do vi phạm hợp đồng, thu thanh lý tài sản cố định và chi phí khác như: chi phí thanh lý tài sản cố định, chi bồi thường do vi phạm hợp đồng kinh tế phát sinh trong kỳ.

Kết quả kinh doanh khác = Thu nhập khác – Chi phí khác

❖ **Công thức xác định lợi nhuận của doanh nghiệp:**

- **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán.
- **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** = Lợi nhuận gộp + Doanh thu hoạt động tài chính - Chi phí tài chính - Chi phí quản lý kinh doanh.
- **Lợi nhuận từ hoạt động khác** = Thu nhập từ hoạt động khác – Chi phí hoạt động khác.
- **Lợi nhuận kế toán trước thuế** = Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh + Lợi nhuận từ hoạt động khác
- **Lợi nhuận sau thuế TNDN** = Lợi nhuận kế toán trước thuế - Chi phí thuế TNDN

1.1.3 Các phương thức bán hàng và thanh toán trong doanh nghiệp

1.1.3.1 Các phương thức bán hàng

- **Phương thức bán hàng trực tiếp:** Là phương thức giao hàng trực tiếp cho người mua tại kho, tại quầy, hay tại phân xưởng sản xuất (không qua kho) của doanh nghiệp. Sau khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn bán hàng thì số hàng đã bàn giao được chính thức coi là tiêu thụ.
- ✓ **Bán buôn:** Là phương thức bán hàng qua lô hoặc bán với số lượng lớn. Giá bán biến động tùy thuộc vào khối lượng hàng bán và phương thức thanh toán. Bán buôn gồm 2 phương thức: bán buôn qua kho và bán buôn xuất bán thẳng.

Bán buôn hàng hóa qua kho: là phương thức mà trong đó hàng bán được xuất ra từ kho của doanh nghiệp.

Bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng: là phương thức bán buôn mà sau

khi mua hàng doanh nghiệp không nhập kho mà xuất bán thẳng cho bên mua.

- ✓ **Bán lẻ:** Là giai đoạn cuối cùng của quá trình vận động hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu dùng. Đó là hành vi trao đổi diễn ra hàng ngày thường xuyên của người tiêu dùng. Thời điểm xác định tiêu thụ là khi doanh nghiệp mất đi quyền sở hữu hàng hóa và có quyền sở hữu tiền tệ.
- **Phương thức bán hàng qua đại lý:** Là phương thức mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng cho bên nhận đại lý (bên đại lý) để bán, bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá. Số hàng hóa gửi đại lý vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp, số hàng hóa này được xác định là tiêu thụ khi doanh nghiệp nhận được tiền do bên đại lý thanh toán hoặc thông báo số hàng đã bán được.
- **Phương thức trả góp, trả chậm:** Là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần. Người mua sẽ thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua. Số tiền trả chậm phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định. Về mặt hạch toán, khi giao hàng cho người mua thì hàng được coi là tiêu thụ (về thực chất, người bán chỉ mất quyền sở hữu khi người mua trả hết tiền).
- **Phương thức hàng đổi hàng:** Doanh nghiệp dùng hàng hóa của mình để đổi lấy những mặt hàng thiết yếu mà công ty có nhu cầu. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư hàng hóa được cung ứng trên thị trường.
- **Phương thức tiêu thụ nội bộ:** Tiêu thụ nội bộ là việc mua, bán sản phẩm, hàng hóa dịch vụ giữa các đơn vị chính với đơn vị trực thuộc hoặc giữa các đơn vị trực thuộc với nhau trong cùng một tổng công ty, một tập đoàn, một xí nghiệp.

1.1.3.2 Các phương thức thanh toán

Việc thanh toán với người mua về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra được thực hiện bằng:

- Phương thức trả ngay bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản
- Phương thức trả chậm, trả góp.

1.1.4 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Để kế toán thực sự là công cụ sắc bén, đáp ứng tốt các yêu cầu quản lý tình hình tiêu thụ hàng hóa của doanh nghiệp thì kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ tình hình hiện có và sự biến động về mặt số lượng, chất lượng, chủng loại, quy cách, mẫu mã đối với từng loại hàng hóa,

dịch vụ bán ra.

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ, kịp thời các khoản doanh thu và giảm trừ doanh thu, các chi phí phát sinh trong kì.
- Theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác.
- Theo dõi chi tiết các tài khoản giảm trừ doanh thu, các khoản phải thu, chi phí từng hoạt động của doanh nghiệp.
- Cuối kỳ kết chuyển doanh thu và chi phí hợp lý vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh và các khoản phải nộp Nhà nước. Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ về kết quả hoạt động kinh doanh để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và quản lý doanh nghiệp.
- Định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến quá trình bán hàng, xác định kết quả kinh doanh, tham mưu cho ban lãnh đạo để đưa ra các quyết định tài chính cho doanh nghiệp.

1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2016/TT-BTC

1.2.1 Tổ chức kế toán doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu phải được ghi nhận vào thời điểm phát sinh, không phân biệt đã thu tiền hay chưa thu tiền.
- Phù hợp: Khi ghi nhận doanh thu phải ghi nhận một khoản chi phí phù hợp.
- Thận trọng: Doanh thu và thu nhập chỉ được ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được lợi ích kinh tế.

❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT (mẫu 01 – GTKT), hóa đơn bán hàng (mẫu 02 – GTTT)
- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, Giấy báo có của ngân hàng)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02 – VT)
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:

- Bán hàng: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và bán bất động sản đầu tư.

- Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thoả thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động.

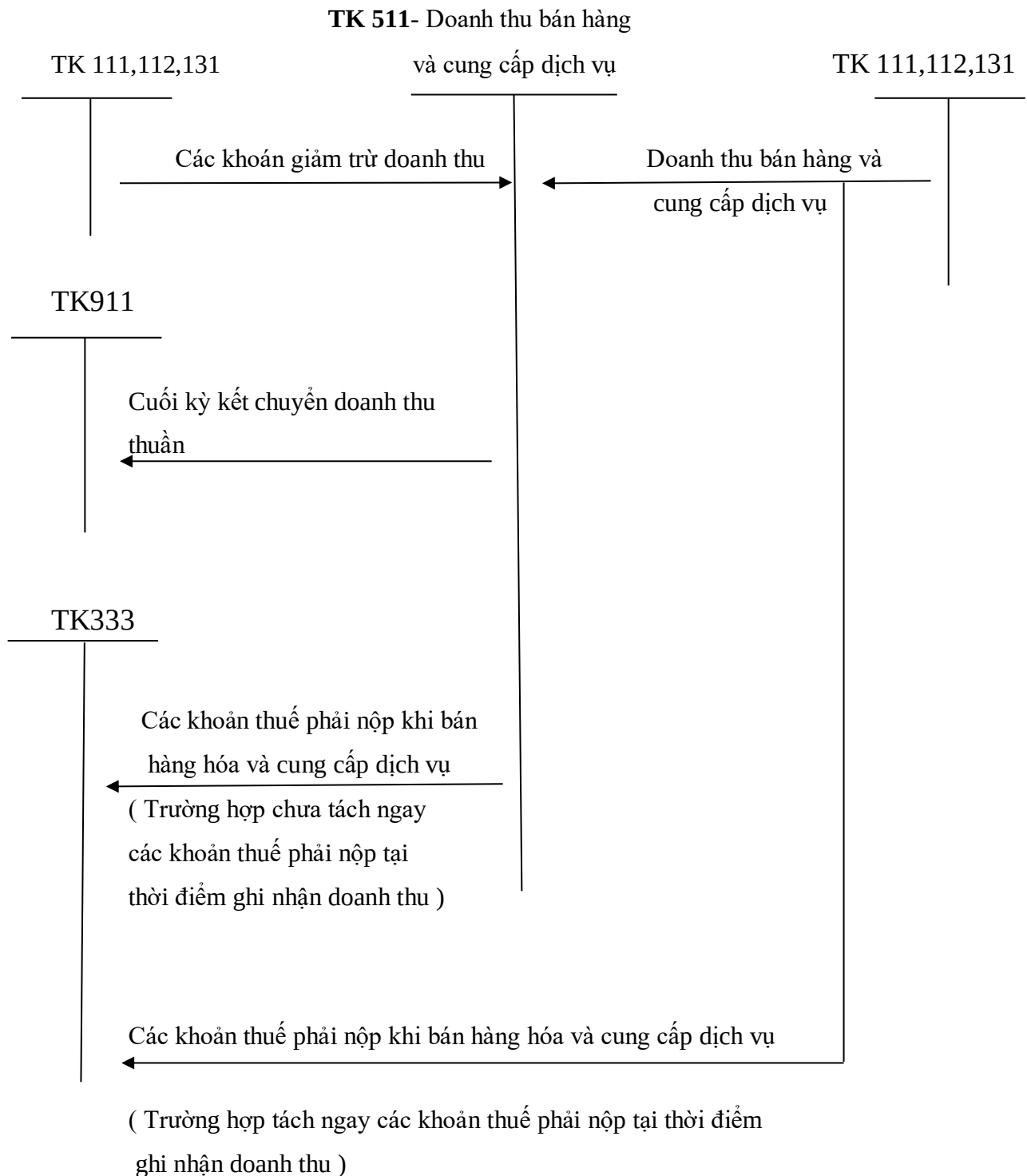
Các TK cấp 2:

- TK 5111: Doanh thu bán hàng hoá
- TK 5112: Doanh thu bán các thành phẩm
- TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
- TK 5118: Doanh thu khác

❖ Kết cấu của tài khoản 511:

Nợ	TK 511	Có
-Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT); - Các khoản giảm trừ doanh thu; - Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".		- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 511 không có số dư đầu và cuối kỳ.

❖ *Sơ đồ hạch toán***Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

1.2.1.2 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính**❖ Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

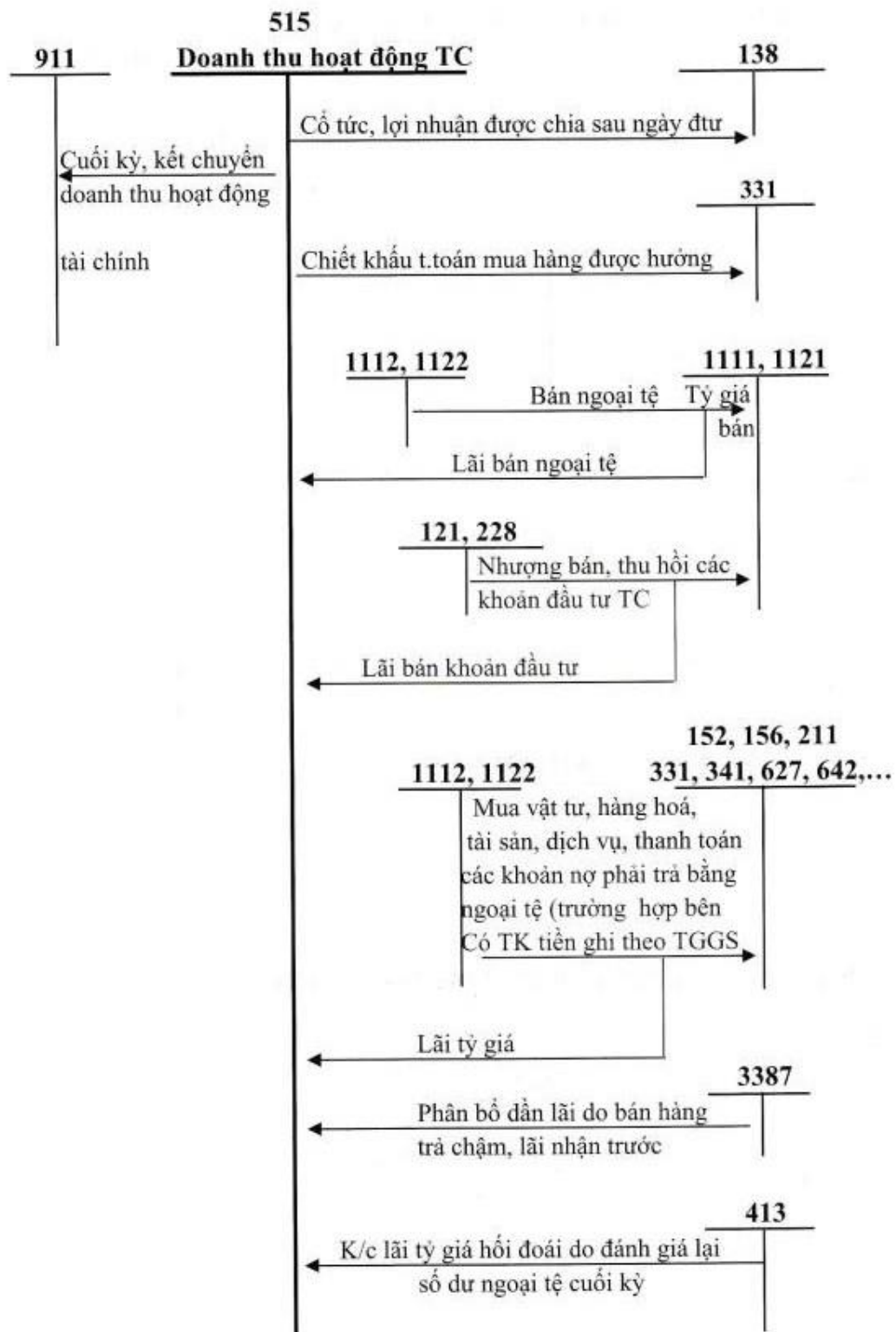
❖ Tài khoản sử dụng**Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính**

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

❖ Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 515	Có
- Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có). - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.		- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia. - Chiết khấu thanh toán được hưởng. - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ. - Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh. - Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính. - Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 515 không có số dư đầu và cuối kỳ.

❖ *Sơ đồ hạch toán***Sơ đồ 1.2:** Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

1.2.1.3 Kế toán thu nhập khác

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu
- Phiếu kế toán
- Biên bản bàn giao, thanh lý TSCĐ
- Các giấy tờ khác có liên quan

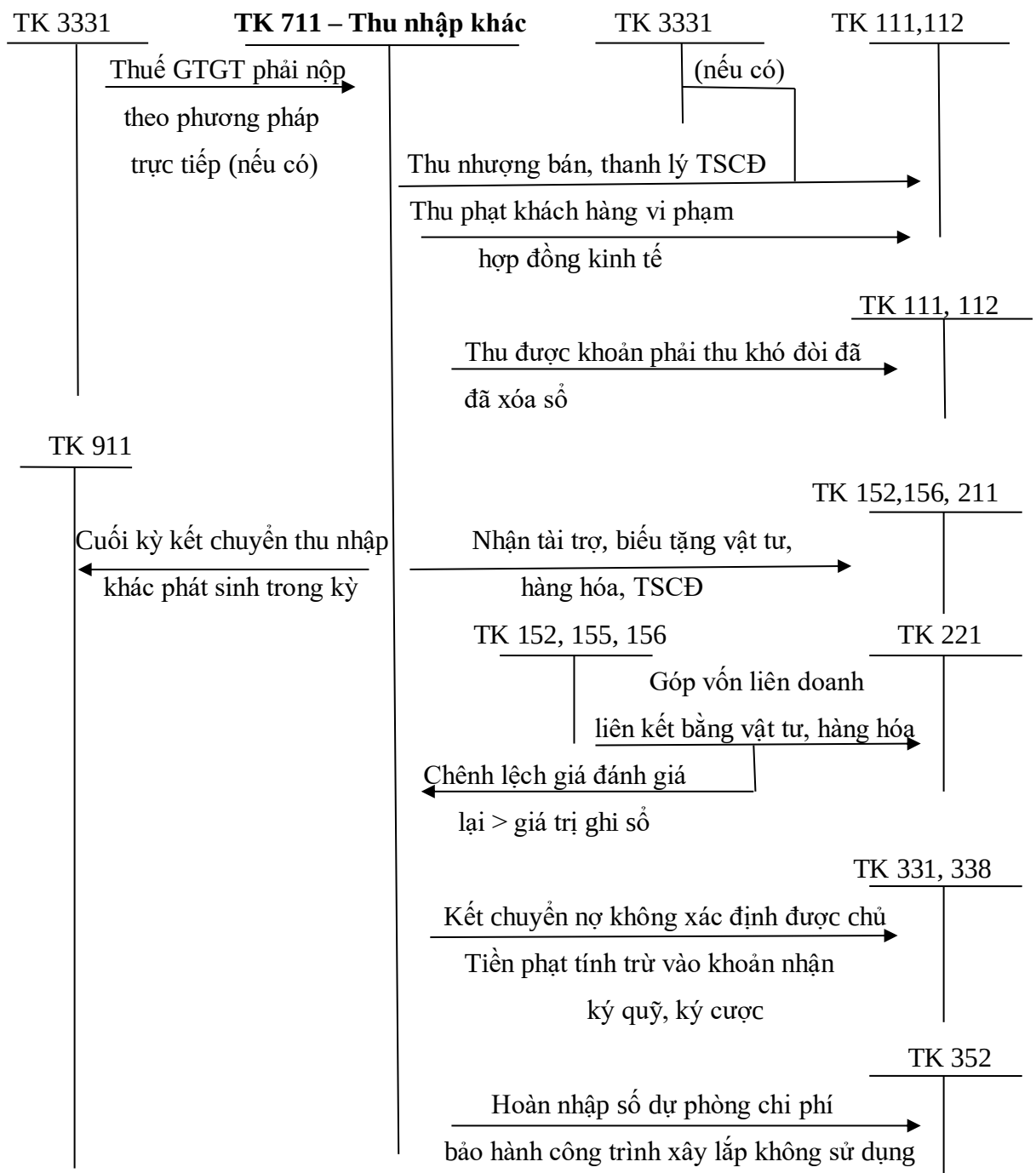
❖ **Tài khoản sử dụng**

TK 711 – Thu nhập khác: Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

❖ **Kết cấu tài khoản 711**

Nợ	TK 711	Có
- Số thuế giá trị gia tăng phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp; - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.		- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ. - Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ. - Thu tiền được do khách hàng vi phạm hợp đồng; Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ. - Các khoản thuế được NSNN hoàn lại; Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức cá nhân tặng cho doanh nghiệp. - Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.

❖ **Sơ đồ hạch Toán****Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác**

1.2.2 Kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**1.2.2.1 Kế toán giá vốn hàng bán****Các phương pháp xác định giá vốn hàng bán**

Để tính giá trị hàng hóa xuất kho, kế toán có thể áp dụng một trong ba phương pháp tính giá trị hàng xuất kho theo quy định trong “Chuẩn mực kế toán Hàng tồn kho”.

- Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)
- Phương pháp thực tế đích danh
- Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập hoặc cuối kỳ

✓ Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)

Theo phương pháp này kế toán giả định lượng hàng nhập trước sẽ được xuất trước. Xuất hết số nhập trước mới đến số nhập sau. Giá thực tế của hàng nhập trước sẽ được dùng là giá để tính giá thực tế hàng xuất trước. Như vậy, giá trị hàng tồn cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số hàng nhập kho thuộc lần cuối cùng hoặc gần cuối kỳ.

✓ Phương pháp thực tế đích danh

Theo phương pháp này, giá của từng loại hàng sẽ được giữ nguyên từ khi nhập kho cho đến lúc xuất ra (trừ trường hợp điều chỉnh). Khi xuất kho loại hàng nào thì tính theo giá thực tế đích danh của loại hàng đó.

✓ Phương pháp bình quân gia quyền

Trị giá hàng xuất kho = Số lượng hàng xuất kho x Đơn giá bình quân

- *Bình quân gia quyền cả kỳ:*

$$\text{Đơn giá BQ cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá TT tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá TT nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn ĐK} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

- *Bình quân gia quyền liên hoàn:*

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập}_i = \frac{\text{Trị giá thực tế HTK sau lần nhập}_i}{\text{Lượng thực tế HTK sau lần nhập}_i}$$

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT (mẫu 01 – GTKT)
- Hóa đơn bán hàng (mẫu 02 – GTTT)
- Phiếu xuất (mẫu 02 – VT)
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản kế toán sử dụng****Tài khoản 632– Giá vốn hàng bán**

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ.

• **Kết cấu tài khoản 632:**

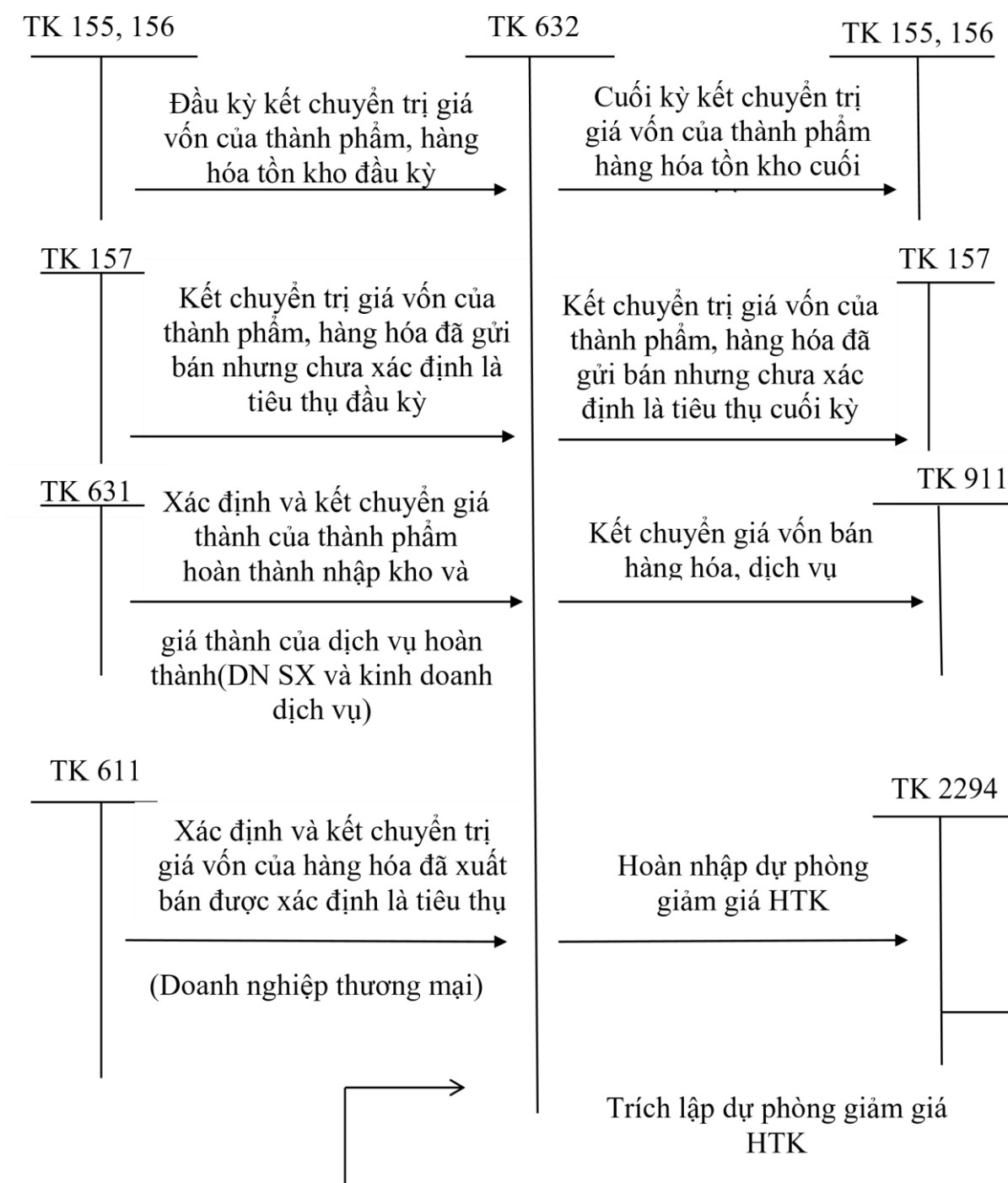
➤ *Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:*

Nợ	TK 632	Có
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ. - Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ. - Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra. - Chi phí xây dựng tự chế tạo TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành. - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.		- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911:" Xác định kết quả kinh doanh". - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính. - Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

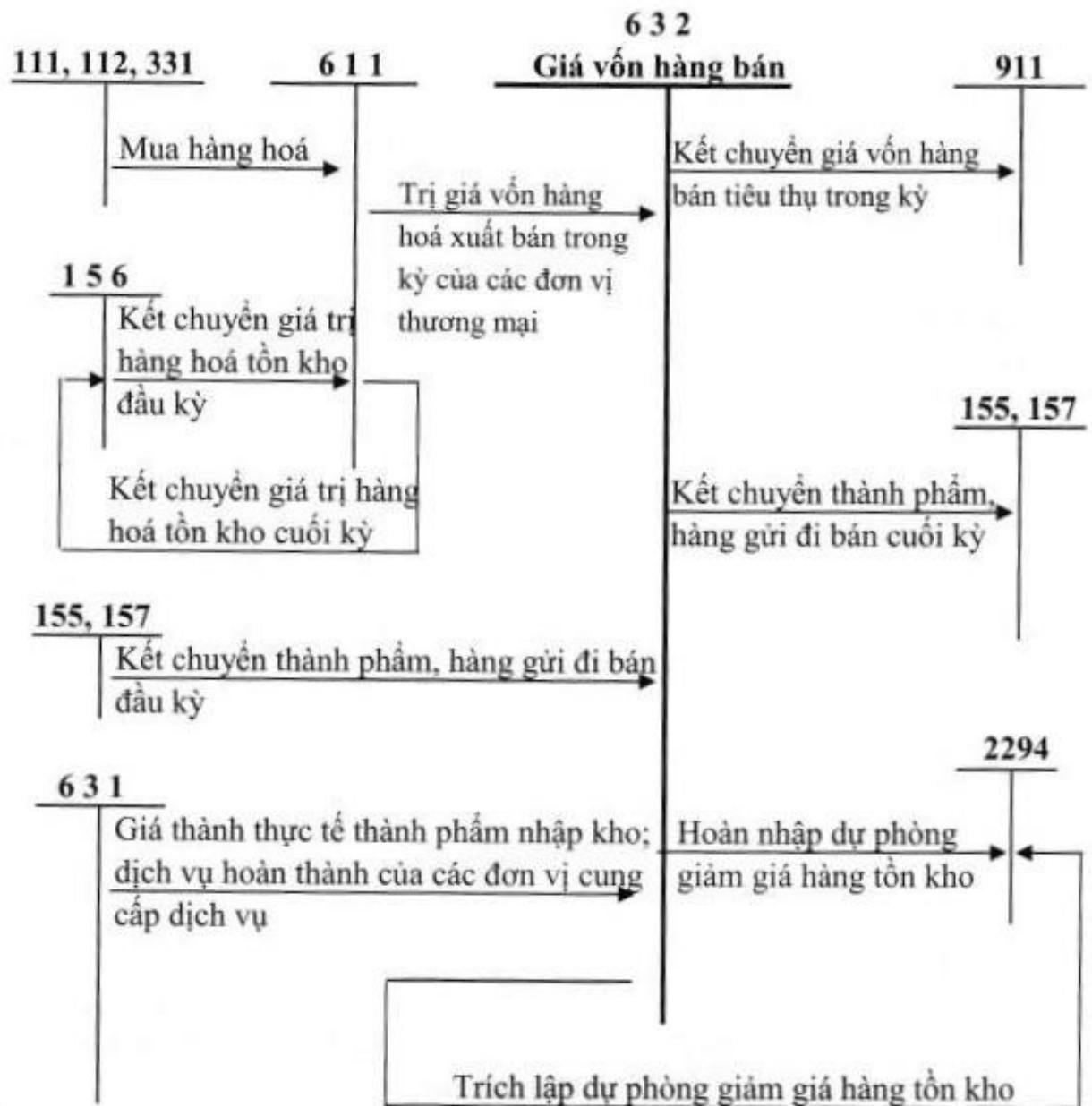
➤ Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

Nợ	TK 632	Có
- Kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ; - Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất trong kỳ; - Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành; - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.		- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa tiêu thụ; - Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ; - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính; - Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”; - Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 632 không có số dư đầu và cuối kỳ.

Sơ đồ hạch toán:

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán
(Theo phương pháp kê khai thường xuyên)



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán
(Theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

1.2.2.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính**❖ Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán
- Giấy báo có

❖ Tài khoản sử dụng**Tài khoản 635 – Chi phí tài chính**

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính.

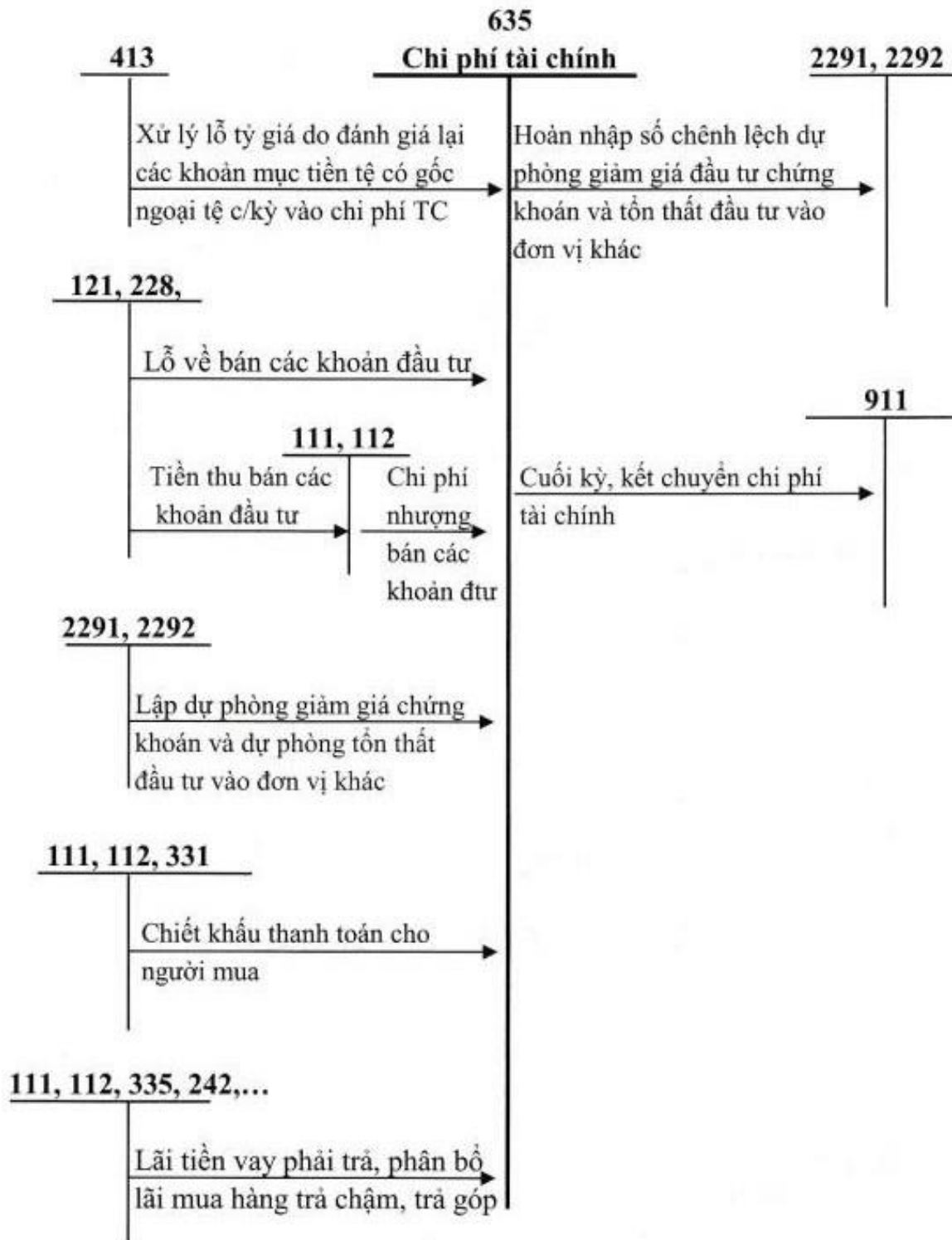
❖ Kết cấu của tài khoản 635:

Nợ	TK635	Có
- Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi do thuê tài sản; - Chiết khấu thanh toán cho người mua; - Lỗ khi bán ngoại tệ; - Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; - Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh; - Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh; - Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán; - Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính; - Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.		- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán; - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

❖ *Sơ đồ hạch toán*

Đồ họa minh họa sơ đồ

**Sơ đồ 1.6:** Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính

1.2.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội (mẫu số 11 – LĐTL)
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (mẫu số 06 – TSCĐ)
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ (mẫu số 07 – VT)
- Hóa đơn GTGT (mẫu số 01 GTKT3/001)
- Phiếu chi (mẫu số 02 – TT)
- Phiếu kế toán
- Giấy báo nợ tiền gửi ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản kế toán sử dụng****TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh**

Các tài khoản cấp 2:

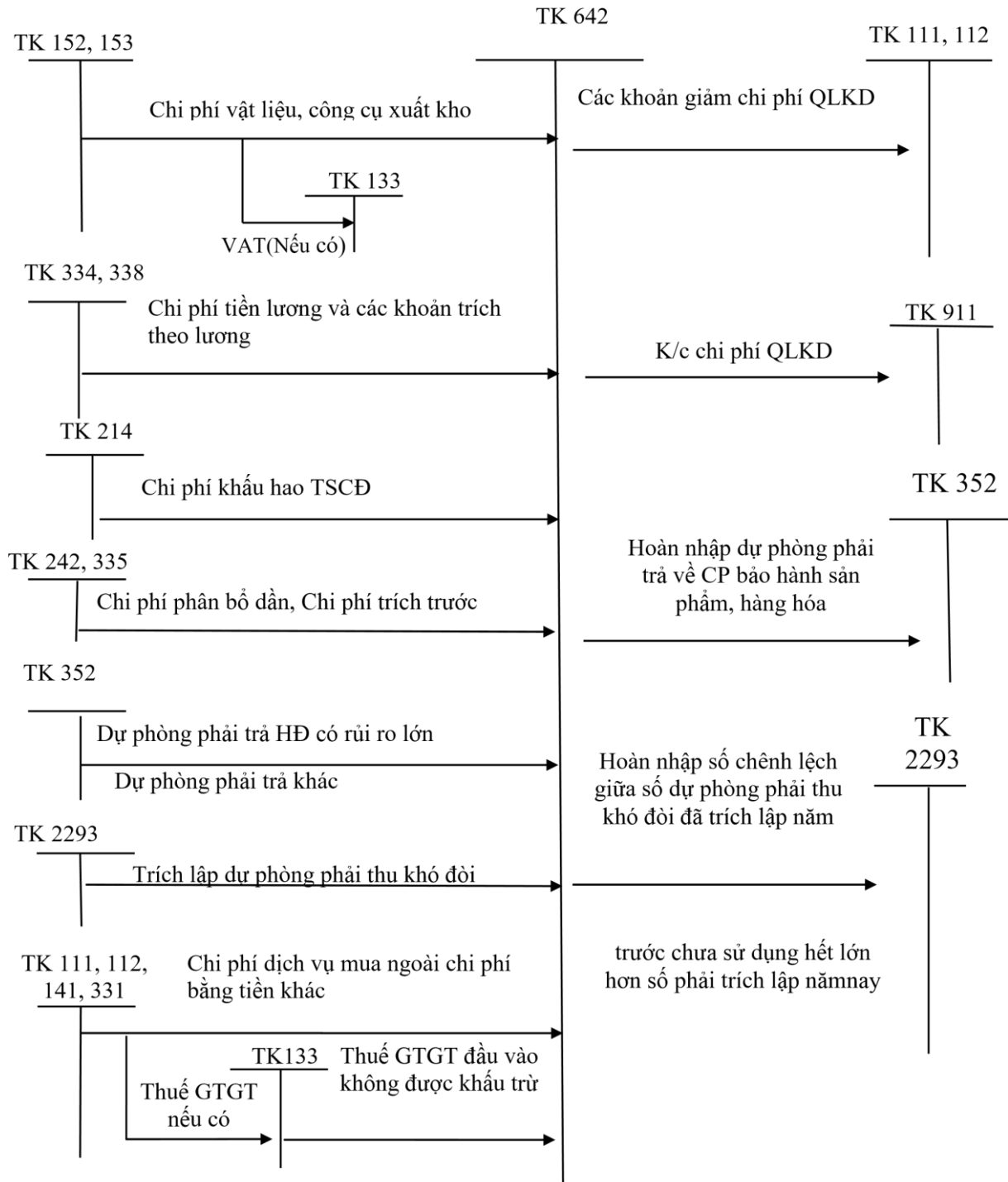
TK 6421 – Chi phí bán hàng

TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

❖ **Kết cấu của tài khoản 642:**

Nợ	TK 642	Có
- Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ; - Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);		- Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh; - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết); - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 642 không có số dư đầu và cuối kỳ.

❖ **Sơ đồ hạch toán****Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh**

1.2.2.4 .Kế toán chi phí khác

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán

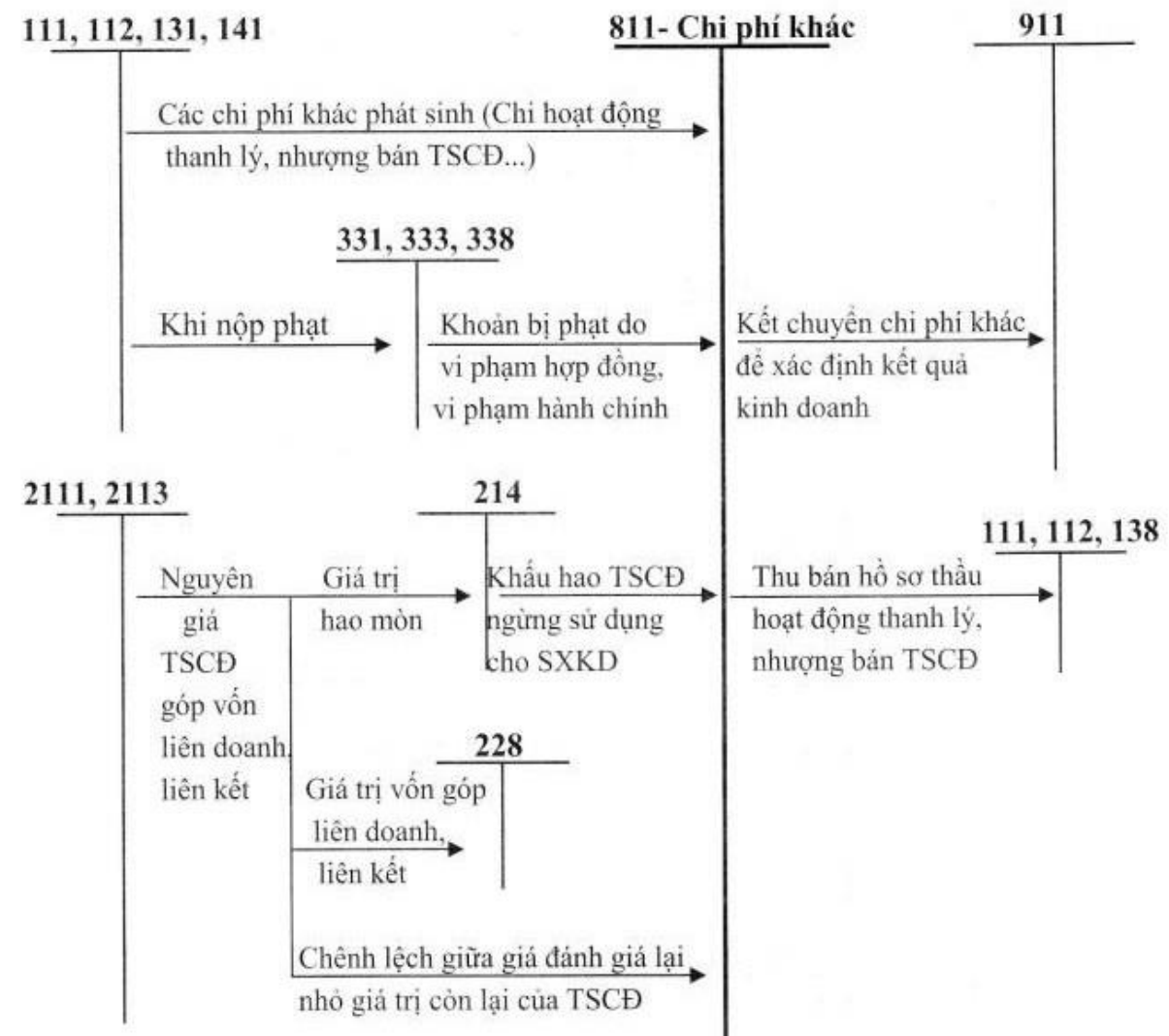
❖ **Tài khoản sử dụng****Tài khoản 811 – Chi phí khác**

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các nghiệp vụ riêng biệt với những hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

❖ **Kết cấu tài khoản 811:**

Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.		- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí khác phát sinh trong kì sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
Σ Số phát sinh Nợ		Σ Số phát sinh Có

Tài khoản 811 không có số dư đầu và cuối kỳ.

❖ **Sơ đồ hạch toán****Sơ đồ 1.8:** Sơ đồ hạch toán chi phí khác

1.2.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh**❖ Chứng từ sử dụng**

- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối

➤ Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh**❖ Kết cấu của tài khoản 911**

Nợ	TK 911	Có
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán; - Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác; - Chi phí quản lý kinh doanh; - Kết chuyển lãi.		- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ; - Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thu nhập doanh nghiệp; - Kết chuyển lỗ.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 911 không có số dư đầu và cuối kỳ.

➤ Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

❖ **Kết cấu của tài khoản 821:**

Nợ	TK 821	Có
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm; - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.		- Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm; - Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước; - Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 821 không có số dư đầu và cuối kỳ.

➤ **Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối**

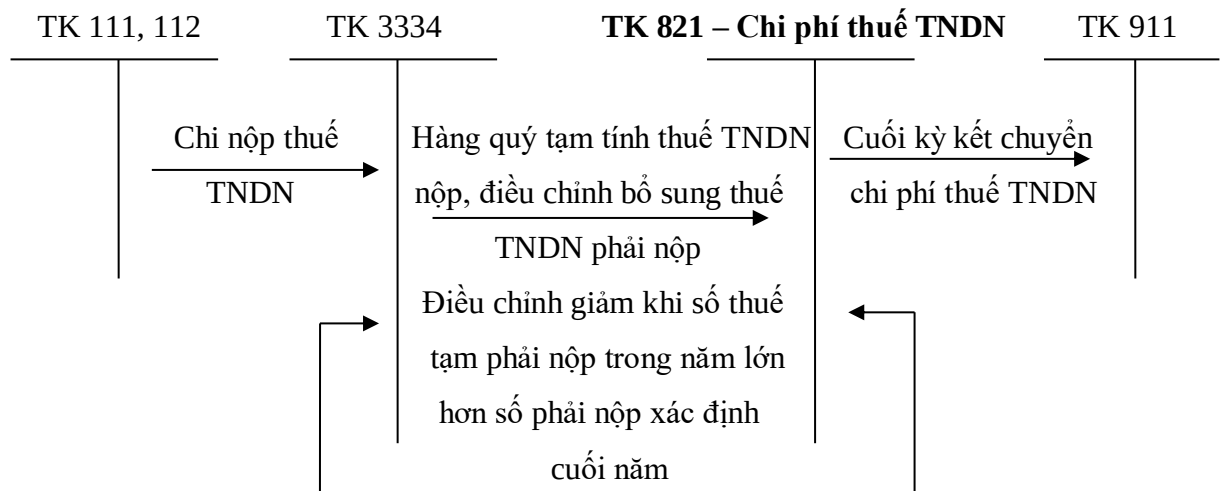
Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

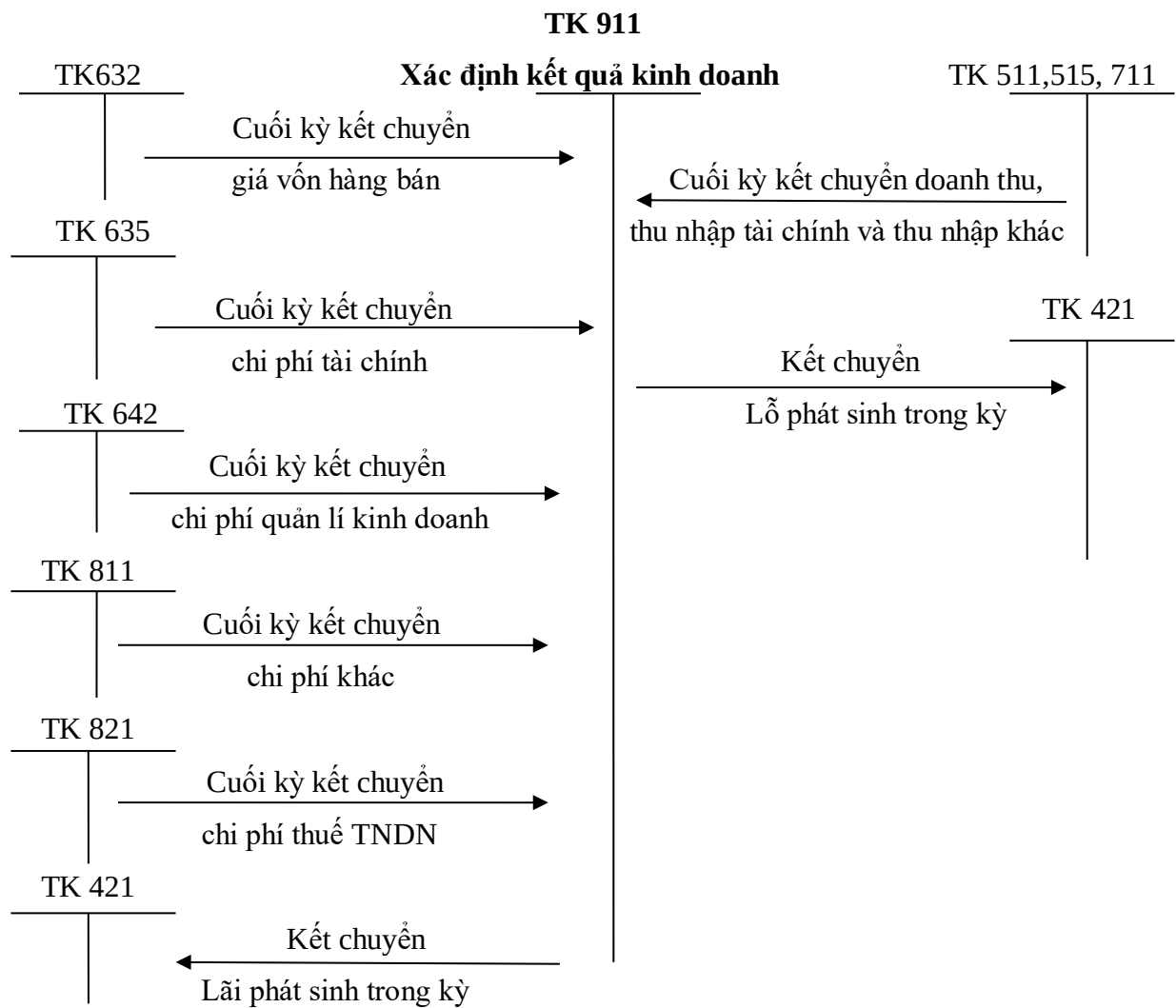
Các tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 4211 : Lợi nhuận chưa phân phối năm trước.*
- *Tài khoản 4212 : Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.*

❖ **Kết cấu của tài khoản 421:**

Nợ	TK 421	Có
- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; - Trích lập các quỹ của doanh nghiệp; - Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh; - Bổ sung nguồn vốn kinh doanh; - Nộp lợi nhuận lên cấp trên.		- Lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ; - Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên; - Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

❖ **Sơ đồ hạch toán****Sơ đồ 1.9: Sơ đồ hạch toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**



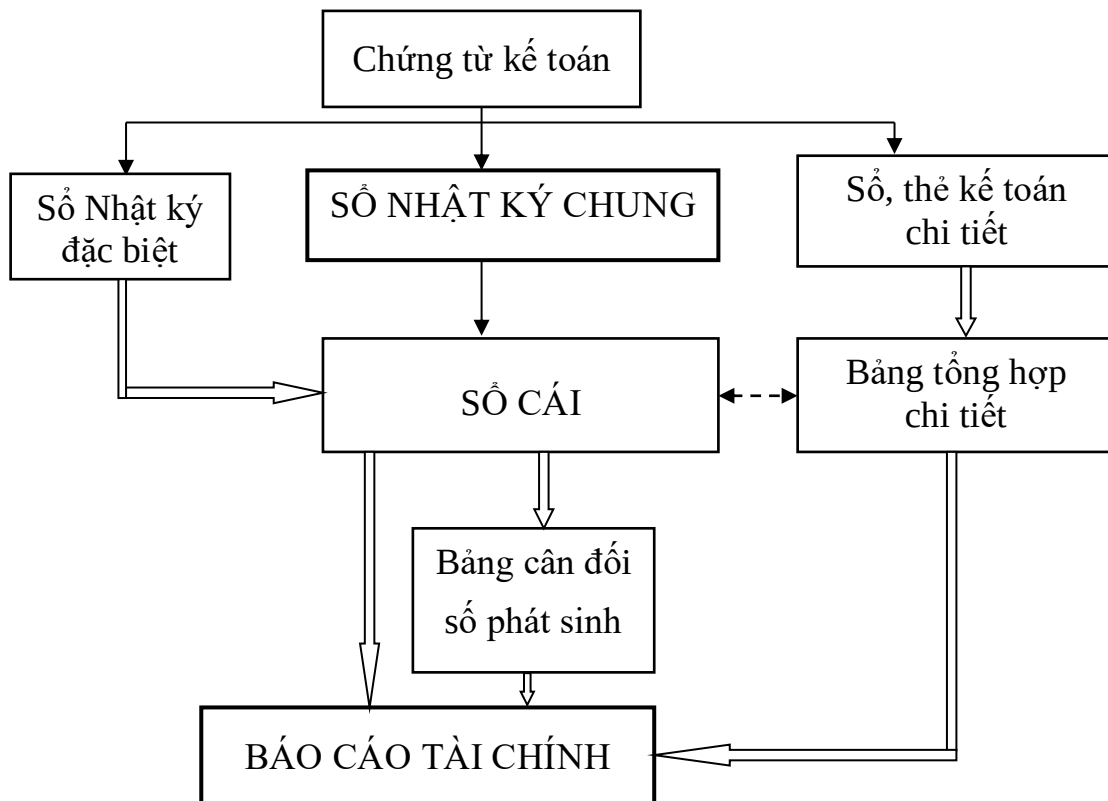
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh

1.3 Các hình thức kế toán trong doanh nghiệp

1.3.1 Hình thức kế toán nhật ký chung

❖ **Đặc điểm:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

❖ **Các loại sổ:** Sổ Nhật ký chung, Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Ghi chú:

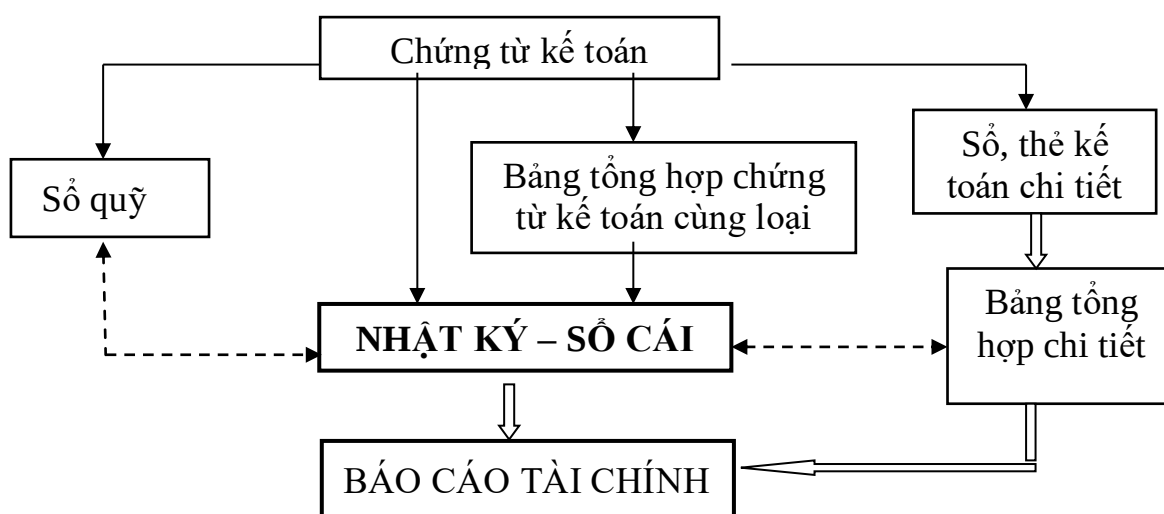
- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔---

1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái

❖ **Đặc điểm:**

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

❖ **Các loại sổ:** Sổ Nhật ký – Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.12 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày $\longrightarrow$
- Ghi cuối tháng $\Longrightarrow$
- Đối chiếu, kiểm tra $\longleftrightarrow$

1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

❖ **Đặc điểm:** Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”.

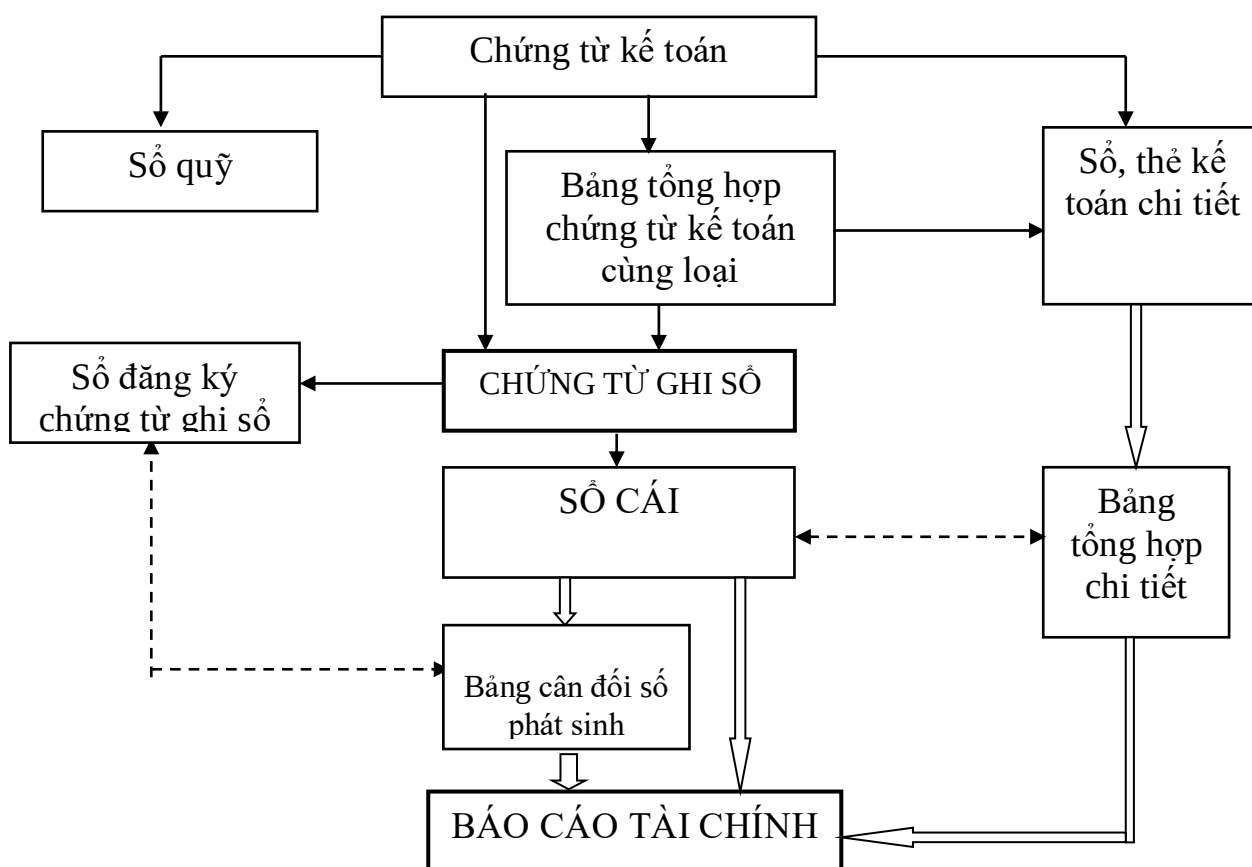
Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

❖ **Các loại sổ:** Chứng từ ghi sổ, Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, Sổ Cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.13 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Ghi chú:

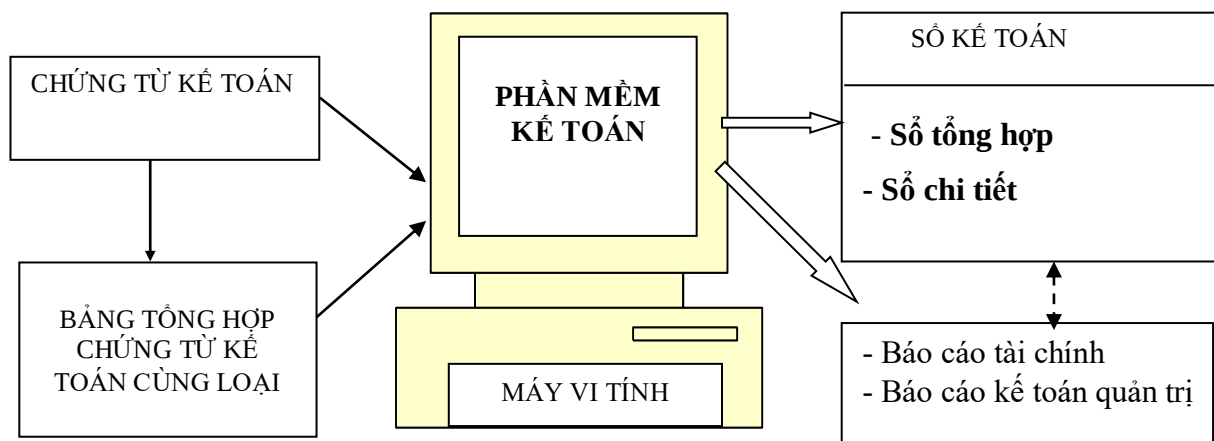
- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng
- Đối chiếu, kiểm tra

1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

❖ **Đặc điểm:** công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

❖ **Các loại sổ:** Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

❖ **Trình tự ghi sổ kế toán:**



Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày —————→
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm ══════════→
- Đối chiếu, kiểm tra ◀-----▶

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THANH TRÁNG

2.1. Giới thiệu về công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

2.1.1 *Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng*

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

Tên tiếng anh: THANH TRANG SERVICES TRADING PRODUCTION COMPANY LIMITED

Điện thoại: 02253872739

Công ty đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 07 năm 2009:

- Giấy phép số 0202007718 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, công ty hoạt động có hạch toán kinh doanh độc lập, có tư cách pháp nhân và chịu sự quản lý của nhà nước về mọi hoạt động kinh tế.
- Địa chỉ : Số 24 Lê Lợi, thị trấn An Lão, huyện A n Lão, Thành phố Hải Phòng
- Mã số thuế : 0200945312

Ngành nghề kinh doanh của công ty:

- Kinh doanh sữa và các sản phẩm sữa Mộc Châu như: các loại sữa tươi tiệt trùng, các loại bánh sữa, bơ, phomat...

Từ mặt hàng kinh doanh của Công ty có thể thấy được chiến lược kinh doanh của Công ty là đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm truyền thống của Công ty cung cấp giống bò sữa, đồng thời Công ty sẵn sàng nhập khẩu những thiết bị máy móc hiện đại để phục vụ nhu sản xuất kinh doanh cũng như các thiết bị bảo quản hàng hoá đặc biệt vì đặc thù của sản phẩm của công ty là sữa tươi cần có điều kiện bảo quản đặc biệt

Hoạt động và phát triển theo tiêu chí “thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng, đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ đã cung cấp”, với đội ngũ nhân viên năng lực và giàu kinh nghiệm, công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng đã trở thành một công ty có uy tín trong lĩnh vực cung cấp và phân phối các sản phẩm về sữa Mộc Châu.

2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

2.1.2.1 Thuận lợi

Công ty luôn luôn tiếp tục đẩy mạnh sang một số lĩnh vực thương mại khác.

Lực lượng cán bộ, công nhân viên của đơn vị nhiệt tình công tác, cố gắng phấn đấu để hoàn thành chỉ tiêu trong lĩnh vực của mình.

Được phân cấp rộng rãi về công tác tài chính, đầu tư xây dựng cũng như mua sắm vật tư, hàng hóa.....

2.1.2.2. Khó khăn

- Đội ngũ nhân viên còn trẻ chưa có kinh nghiệm nên ban đầu còn gặp nhiều vướng mắc.

- Đối thủ cạnh tranh nhiều trên thị trường.

- Nhu cầu sử dụng của khách hàng đa dạng

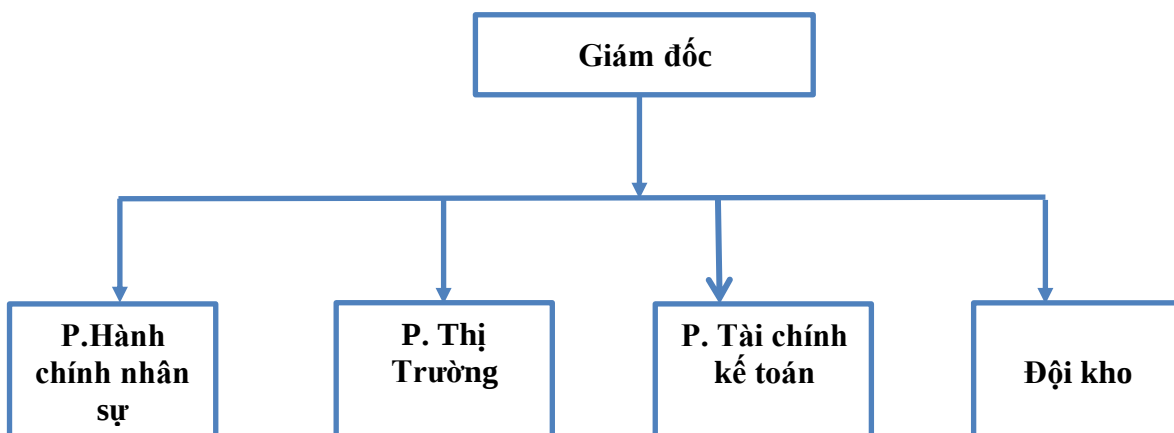
- Một số nhân sự vừa mới được bổ sung về các phòng, ban tham mưu của đơn vị có trình độ chuyên môn còn non trẻ cần phải có thời gian rèn luyện phấn đấu.

2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

2.1.3.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty

Trải qua 3 năm hoạt động và phát triển cùng với sự thay đổi của cơ chế thị trường, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý kinh doanh của Công ty đã có nhiều cải tiến. Có thể nói, hiện nay bộ máy quản lý đã đạt được sự hoàn thiện và đem lại hiệu quả cao.

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý được khái quát qua sơ đồ 2.1 như sau:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

2.1.3.2 Chức năng các phòng ban

Như chúng ta thấy, bộ máy này được tổ chức theo kiểu trực tuyến chức năng. Người tối cao và duy nhất có quyền ra quyết định là Giám đốc. Chức năng chủ yếu của các bộ phận:

✓ **Giám đốc Công ty:** Chịu trách nhiệm chung điều hành Công ty theo đúng quy chế tổ chức hoạt động. Giám đốc có quyền tuyển dụng lao động, có quyền chủ động lập dự án kinh doanh, là đại diện pháp nhân của Công ty được quyền tham gia đàm phán ký kết hợp đồng kinh tế, chịu trách nhiệm về toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

✓ **Phòng tài chính kế toán:** Làm công tác kiểm tra kiểm soát việc thực hiện các chế độ quản lý kinh tế, có trách nhiệm quản lý theo dõi toàn bộ nguồn vốn của Công ty, có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc; Thông báo kịp thời cho Giám đốc về tình hình luân chuyển và sử dụng vốn, tăng cường công tác quản lý để việc sử dụng vốn mang lại hiệu quả cao; Báo cáo tình hình tài chính với các cơ quan chức năng của Nhà nước; Xây dựng kế hoạch Tài chính của Công ty; Quản lý toàn bộ hệ thống kế toán, sổ sách hàng ngày, phân tích kết quả hoạt động kinh doanh; Xác định về tình hình vốn hiện có của Công ty và sự biến động của các loại tài sản. Trong đó, Kế toán trưởng có nhiệm vụ chỉ đạo nhân viên trong phòng kế toán hạch toán theo đúng chế độ chuẩn mực Nhà nước quy định.

✓ **Phòng thị trường:** Chịu trách nhiệm về phần hình ảnh của công ty, điều tra, phân tích, đánh giá và tìm hướng mở rộng thị trường.

✓ Tìm hiểu thị trường và các đơn vị cạnh tranh trong khu vực

Lập kế hoạch Marketing: Kế hoạch quảng cáo, Kế hoạch tiếp thị, khuyến mại, Kế hoạch bán hàng.

✓ **Phòng hành chính – nhân sự :**

Xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động; kế hoạch tiền lương hàng năm;

Quản lý cán bộ, nhân sự lao động và tiền lương theo các quy định của Nhà nước và của công ty;

Quản lý toàn bộ tài sản, trang thiết bị văn phòng của Công ty;

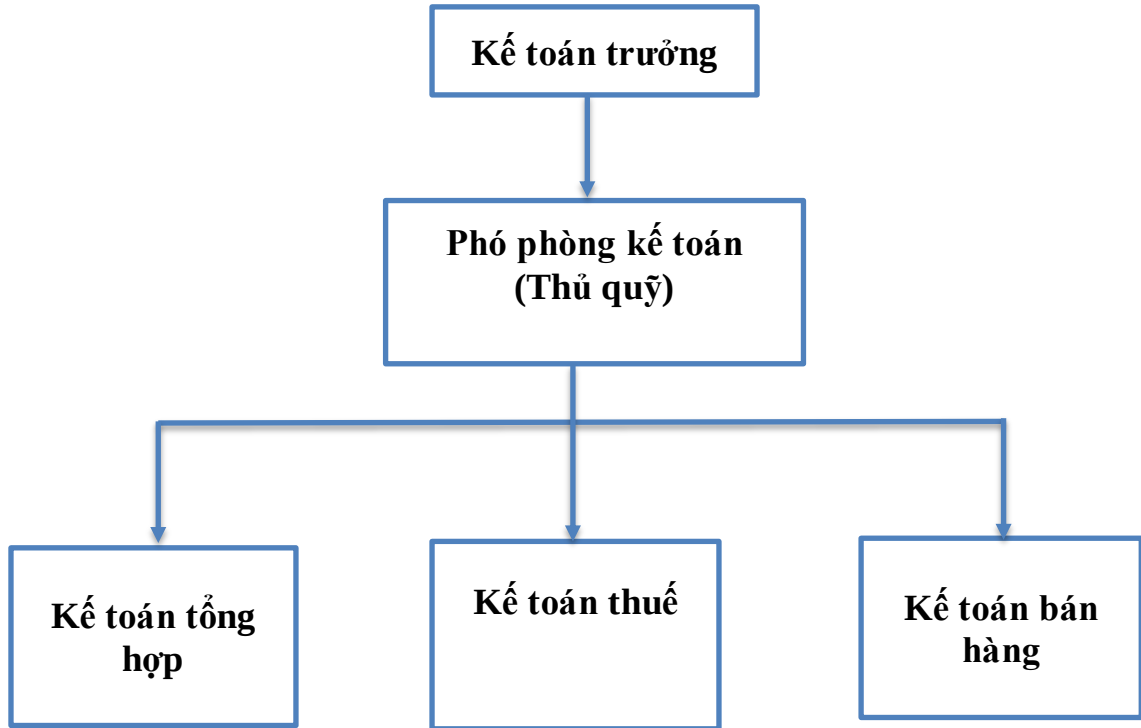
Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

✓ **Đội kho:** Quản lý kho, thực hiện công tác xuất nhập, theo dõi, đối chiếu, lập các bảng kê bán hàng, báo cáo nhập xuất tồn hàng ngày, tuần, tháng gửi các phòng nghiệp vụ của Công ty theo quy định.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức kế toán tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán

Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty được khái quát qua sơ đồ 2.2 như sau:



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

Phòng kế toán theo dõi toàn bộ hoạt động thu chi tài chính của công ty, thực hiện toàn bộ công tác hạch toán từ việc xử lý chứng từ đến lập báo cáo tài chính. Trong phòng kế toán mỗi người có nhiệm vụ chức năng riêng nhưng có mối quan hệ hỗ trợ cho nhau trong quá trình làm việc. Nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận:

- ✓ **Kế toán trưởng:** Là người chịu trách nhiệm phụ trách chung, thực hiện việc tổ chức toàn bộ công tác kế toán trong công ty theo chế độ hiện hành. Kế toán trưởng là người trực tiếp báo cáo định kỳ các thông tin về tình hình tài chính kế toán của công ty lên giám đốc, chịu trách nhiệm trước công ty, cơ quan pháp luật về mọi thông tin của số liệu đã báo cáo; Tiến hành phân tích kinh tế, tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- ✓ **Phó phòng kế toán (Thủ quỹ):** Có trách nhiệm thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến thu chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt kiêm báo cáo

quỹ. Giúp trưởng phòng lập các báo cáo quyết toán, báo cáo công nợ, bồi thường và các báo cáo khác theo yêu cầu.

- ✓ **Kế toán tổng hợp:** Tổng hợp toàn bộ các phần hành kế toán khác nhau để hoàn thiện công tác kế toán đồng thời kiểm tra việc ghi chép ban đầu, việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ, lập báo cáo tài chính, tổ chức bảo quản hồ sơ tài liệu kế toán.
- ✓ **Kế toán thuế:** Có chức năng tổng hợp các giữ liệu mà kế toán phần hành và thủ quỹ đưa lên. Theo dõi đầy đủ các tài sản hiện có, tình hình biến động vốn, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tình hình tăng giảm tài sản cố định, các chi phí phát sinh trong doanh nghiệp. Phát hiện kiểm tra những thiếu sót của cấp dưới trước khi báo lên kế toán trưởng.
- ✓ **Kế toán bán hàng:** chịu trách nhiệm thực hiện các nghiệp vụ bán hàng phát sinh tại công ty, làm báo giá, hợp đồng, thúc công nợ, cập nhập giá cả, sản phẩm mới, quản lý sổ sách, chứng từ liên quan đến bán hàng của công ty.

2.1.4.2 Đặc điểm chính sách và phương pháp kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

- **Chế độ kế toán áp dụng:** Trước 01/01/2017, công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài chính ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Từ 1/1/2017, công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

- **Niên độ kế toán:** Bắt đầu từ ngày 01/01, kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

- **Đơn vị tiền tệ** mà công ty sử dụng trong ghi chép kế toán, báo cáo quyết toán là đồng nội tệ – Đồng Việt Nam (VND).

- **Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác:** Theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh.

- **Phương pháp hạch toán tổng hợp hàng tồn kho:** Công ty sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên.

- **Phương pháp tính giá trị hàng xuất kho:** Phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn.

- **Phương pháp tính thuế GTGT:** Công ty áp dụng phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

2.1.4.3 Tổ chức hệ thống sổ kế toán

❖ Hình thức ghi sổ: kế toán ghi sổ theo hình thức nhật ký chung.

Hệ thống báo cáo tài chính theo quyết định này bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán (mẫu số B-01/DNN)
- Báo cáo kết quả kinh doanh (mẫu số B-02/DNN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (mẫu số B-03/DNN)
- Thuyết minh báo cáo tài chính (mẫu số B-09/DNN).

2.2 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.

Mục tiêu của mỗi công ty là sản phẩm, hàng hóa bán ra được nhiều mà chi phí bỏ ra là thấp nhất để thu được nhiều lợi nhuận. Trong khi đó, muốn thành phẩm, hàng hóa tiêu thụ được thì công ty phải có những chính sách về bán hàng hợp lý, muốn chi phí bỏ ra thấp thì đòi hỏi khả năng quản lý tốt của chủ doanh nghiệp. Vì thế muốn có lợi nhuận cao thì phải có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, giữa các nhân viên và giữa các khâu với nhau.

Những thông tin từ kết quả hạch toán tiêu thụ sản phẩm hay hạch toán chi phí là thông tin rất cần thiết đối với các nhà quản trị trong việc tìm hướng đi cho công ty để đề ra kế hoạch sản xuất tiêu thụ cho phù hợp. Việc thống kê các khoản doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh chính xác, tỉ mỉ và khoa học sẽ giúp các nhà quản trị doanh nghiệp có được các thông tin chi tiết về tình hình tiêu thụ cũng như hiệu quả sản xuất của từng mặt hàng tiêu dùng trên thị trường khác nhau. Từ đó, nhà quản trị có thể tính được mức độ hoàn thành kế hoạch, xu hướng tiêu dùng, hiệu quả quản lý chất lượng cũng như nhược điểm trong công tác tiêu thụ của từng loại sản phẩm, hàng hóa. Trên cơ sở đó, công ty xác định được kết quả kinh doanh, thực tế lãi cũng như số thuế nộp Ngân sách Nhà nước. Và cuối cùng nhà quản trị sẽ đề ra kế hoạch sản xuất của từng loại sản phẩm trong kỳ hạch toán tới, tìm ra biện pháp khắc phục những yếu điểm để hoàn thiện công tác tiêu thụ sản phẩm trong công ty.

2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

2.2.1.1 Chứng từ kế toán sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Hợp đồng kinh tế
- Phiếu thu
- Giấy báo có của Ngân hàng

2.2.1.2 Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung

- Sổ cái tài khoản 511, 111, 112, 131,...

2.2.1.3 Tài khoản sử dụng

- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- TK 131: Phải thu khách hàng
- TK 111: Tiền mặt
- TK 112: Tiền gửi ngân hàng
- TK 333: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

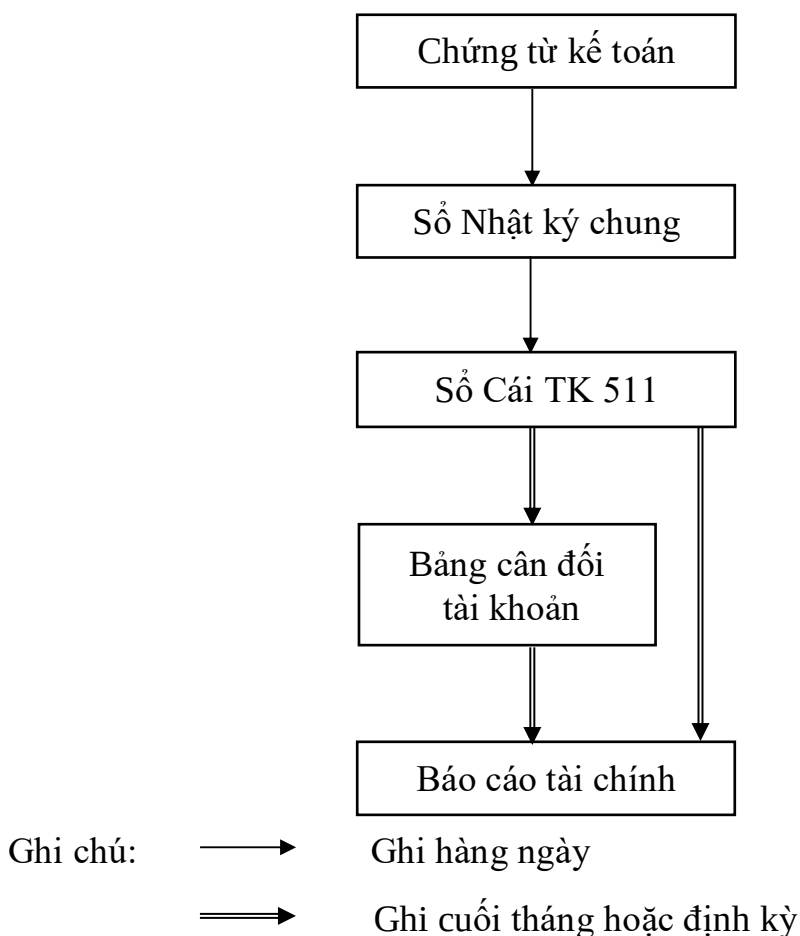
2.2.1.4. Quy trình ghi sổ kế toán tại công ty

Quy trình hạch toán:

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ kế toán đã được kiểm tra kế toán làm căn cứ ghi sổ Nhật ký chung và đồng thời ghi vào sổ chi tiết các tài khoản và từ số liệu trên sổ Nhật ký chung ghi vào sổ cái các tài khoản.

Định kỳ cuối tháng kế toán cộng số liệu trên sổ cái các tài khoản lập Bảng cân đối số phát sinh.

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Bảng cân đối số phát sinh và sổ cái để lập Báo cáo tài chính.



Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

2.2.1.5. Ví dụ minh họa

Ví dụ minh họa 1: Ngày 13/08/2017 xuất hàng bán cho Công ty TNHH Mai Linh số tiền là 26.116.363 (giá chưa bao gồm thuế VAT 10%). Khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000539(**biểu số 2.1**), Giấy báo có (**biểu số 2.2**), kế toán ghi sổ nhật kí chung (**biểu số 2.5**) từ nhật ký chung vào sổ cái (**biểu số 2.6**). Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Ví dụ minh họa 2: Ngày 14/08/2017 xuất hàng bán cho Công ty TNHH Phương Liên số tiền là 3.627.272 (giá chưa bao gồm thuế VAT 10%). Khách hàng thanh toán bằng tiền mặt.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000540 (**biểu số 2.3**), phiếu thu số 12 (**biểu số 2.4**), kế toán ghi sổ nhật kí chung (**biểu số 2.5**) từ nhật ký chung vào sổ cái (**biểu số 2.6**). Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT 0000539 (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Ttráng)

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/15P			
Liên 3: Nội bộ		Số: 0000539			
<i>Ngày 13 tháng 8 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THANH TRÁNG					
Mã số Thuế	: 0200945312				
Địa chỉ	: Số 24 Lê Lợi, thị trấn An Lão, Huyện An Lão, HP				
Số tài khoản	: 2110201001338				
Điện thoại	: 0225 3872739				
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH MAI LINH					
Mã số thuế: 0106740029					
Địa chỉ : Số 42, Phan Đăng Lưu, Kiến An , HP					
Hình thức thanh toán: CK		Số tài khoản: 880012161			
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Sữa tươi tiệt trùng có đường 110ml	Hộp	7.200	3.627,2727	26.116.363
Cộng tiền hàng:					26.116.363
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			2.611.636
Tổng cộng tiền thanh toán:					28.727.999
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tám triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi chín đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 2.2: Giấy báo có (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng)



GIẤY BÁO CÓ

Ngày 13/08/2017

Mã GDV: NTH

SỐ GD: 00384

Giờ: 14:25:02

Kính gửi : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THANH TRÁNG

Mã số thuế : 0200945312

Hôm nay chúng tôi xin báo đã được ghi có tài khoản của Quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 2110201001338

Số tiền bằng số: 28.727.999

Số tiền bằng chữ: Hai mươi tám triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi chín đồng

Nội dung: Công ty TNHH Mai Linh trả tiền hàng

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT số 0000540 (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng)

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/15P			
Liên 3: Nội bộ		Số: 0000540			
<i>Ngày 14 tháng 8 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THANH TRÁNG					
Mã số Thuế	: 0200945312				
Địa chỉ	: Số 24 Lê Lợi, thị trấn An Lão, huyện An Lão,HP				
Số tài khoản	: 2110201001338				
Điện thoại	: 0225 3872739				
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY CÔNG TY TNHH PHƯƠNG LIÊN					
Mã số thuế: 0101874339					
Địa chỉ : Số 2 Lê Duẩn, Kiến An, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM Số tài khoản: ...					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Sữa chua uống tuyệt trùng vị dâu 110mlBrik	Hộp	1.000	3.627,2727	3.627.272
2					
3					
Cộng tiền hàng:					3.627.272
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			362.727
Tổng cộng tiền thanh toán:					3.989.999
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu chín trăm tám mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng /.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 2.4: Phiếu thu (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng).

Đơn vị: Công ty TNHH TM & DV
Thanh Tráng

Mẫu số 02-TT

Địa chỉ: Số 24 Lê Lợi- An Lão-Hải
Phòng

PHIẾU THU
Số: 25/8
Ngày 14 tháng 08 năm 2017

(Ban hành theo TT số 133
/2016TT-BTC ngày 26/8/2016
của Bộ trưởng BTC)

Họ và tên người nộp tiền: Lê Công Thành.

Địa chỉ: Công ty TNHH Phương Liên.

Lý do nộp: Thanh toán tiền mua hàng.

Số tiền: **3.989.999** (Viết bằng chữ): Ba triệu chín trăm tám mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

Ngày 14 tháng 08 năm 2017

Giám đốc
(ký, họ tên)

Kế toán
trưởng
(ký, họ tên)

Người lập
(ký, họ tên)

Người nộp
(ký, họ tên)

Thủ quỹ
(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Ba triệu chín trăm tám mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng chẵn.

Biểu số 2.5: Sổ Nhật ký chung (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng).

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng
Địa chỉ:Số 24 Lê Lợi, thị trấn An Lão,Hải Phòng.

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
PC05/7	02/07	Nộp tiền vào TK			112	140.500.000	
					1111		140.500.000
...	...	...	..	...	...	...	...
GBC384 HD 0000539	13/08	Bán hàng cho Công ty TNHH Mai Linh			112	28.727.999	
					511		26.116.363
					3331		2.611.636
PT 25/8 HD 0000540	14/08	Bán hàng cho Công ty TNHH Phương Liên			111	3.989.999	
					511		3.627.272
					3331		362.727
...	...	...	...	...	...	...	...
HD 0000543	16/08	Bán hàng cho CT TNHH Nam Thuận			131	23.768.261	
					511		21.607.510
					3331		2.160.751
...	...	...	...	...	...	...	...
		Cộng				180.185.974.876	180.185.974.876

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.6: Sổ Cái TK 511 (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng).

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng
Địa chỉ:Số 24 Lê Lợi, thị trấn An Lão,Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

SHTK: 511

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
GBC384		Bán hàng cho					
HĐ	13/8	công ty TNHH			112		26.116.363
0000539		Mai Linh					
PT25/8		Bán hàng cho					
HĐ	14/8	công ty TNHH			111		3.627.272
0000540		Phương Liên					
...	...	...	...	...	...	...	...
HĐ	16/8	Bán hàng cho			131		21.607.510
0000543		công ty TNHH					
		Nam Thuận					
...	...	...	...	...	...	...	...
		Cộng				25.196.409.587	25.196.409.587

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. *Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng*

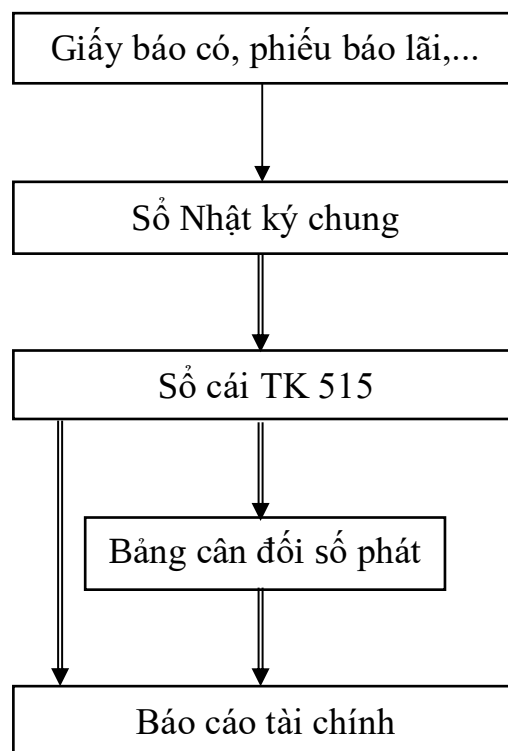
2.2.2.1. *Chứng từ sử dụng:*

- Giấy báo có
- Phiếu thu
- ...

2.2.2.2. *Tài khoản sử dụng*

-TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

2.2.2.3. *Trình tự ghi sổ*



Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày

 ==> Ghi cuối tháng

Sơ đồ 2.4: Quy trình ghi sổ doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

2.2.2.4. Ví dụ minh họa

***Ví dụ minh họa:** Ngày 24/06/2017, nhận lãi tiền gửi ngân hàng, số tiền 650.512 đồng.

- Căn cứ vào giấy báo có của ngân hàng (**Biểu số 2.7**) kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.8**)

- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 515 (**Biểu số 2.9**)

Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Biểu số 2.7: Giấy báo có (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng).



GIẤY BÁO CÓ

Ngày 24/06/2017

Mã GDV: NTH

SỐ GD: 00206

Giờ: 10:26:21

Kính gửi : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THANH TRÁNG

Mã số thuế : 0200945312

Hôm nay chúng tôi xin báo đã được ghi CÓ tài khoản của Quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 2110201001338

Số tiền bằng số: 650.512

Số tiền bằng chữ: Sáu trăm năm mươi nghìn năm trăm mười hai đồng.

Nội dung: Lãi tiền gửi

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Biểu số 2.8: Sổ nhật ký chung (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng).

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

Địa chỉ: Số 24 Lê Lợi, thị trấn An Lão, Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2017

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
GBC 206	24/06	Lãi tiền gửi			112	650.512	
					515		650.512
...	...	...	...	...	...	...	...
GBN 321	27/06	Thanh toán tiền hàng Cty Giang Châu			331	55.000.000	
					112		55.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...
GBC 295	02/07	Nộp tiền vào TK			112	137.500.000	
					1111		137.500.000
GBN 352	02/07	Phí chuyển tiền			642	41.250	
					133	4.125	
					112		45.375
...	...	...	...	...	...	...	...
		Cộng				180.185.974.876	180.185.974.876

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.9: Sổ cái TK 515 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng).

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng
Địa chỉ: Số 24 Lê Lợi, thị trấn An Lão, Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính**SHTK: 515***Đơn vị tính: Đồng*

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
GBC206	24/06	Lãi tiền gửi			112		650.512
GBC307	24/07	Lãi tiền gửi			112		670.256
GBC 399	24/08	Lãi tiền gửi			112		685.545
...	...	...		...	...	...	...
PKT19	24/12	Kc doanh thu hoạt động tài chính			911	1.382.948	
		Cộng ps				1.382.948	1.382.948
		SDCK					

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.3. *Kế toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng*

2.2.3.1. *Chứng từ kế toán sử dụng*

- Phiếu xuất kho

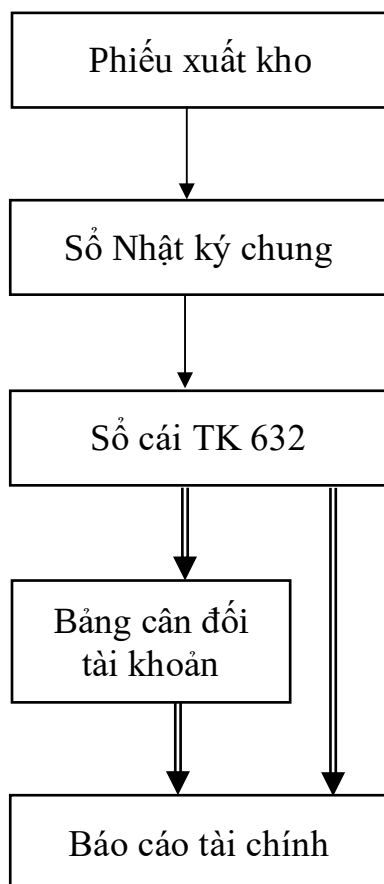
2.2.3.2. *Sổ sách sử dụng*

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 632
- Phiếu kế toán

2.2.3.3. *Tài khoản sử dụng*

- TK 632 – Giá vốn hàng bán và các tài khoản khác có liên quan

2.2.3.4. *Quy trình hạch toán*



Ghi chú: $\longrightarrow$ Ghi hàng ngày

$\Longrightarrow$ Ghi cuối tháng

Sơ đồ 2.5: Quy trình ghi sổ giá vốn hàng bán tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

2.2.3.5. Phương pháp hạch toán:

- Công ty tính giá vốn hàng bán theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn: theo phương pháp này, sau mỗi lần nhập phải tính trị giá vốn của hàng xuất kho

- Phương pháp này có độ chính xác cao, phản ánh được tình hình biến động của giá cả, đảm bảo tính kịp thời của số liệu .

- Công thức tính giá đơn vị bình quân:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập}_i = \frac{\text{Trị giá thực tế HTK sau lần nhập}_i}{\text{Lượng thực tế HTK sau lần nhập}_i}$$

2.2.3.6. Ví dụ minh họa

Nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến Sữa tươi tiệt trùng có đường 180ml trong tháng 1 như sau:

1. Ngày 01/01 trong kho của công ty còn 7200 hộp Sữa tươi tiệt trùng có đường 180ml với đơn giá là 6.241 đồng/hộp
2. Ngày 02/01 công ty xuất bán 1000 hộp Sữa tươi tiệt trùng có đường 180ml cho Công Ty TNHH An Thái
3. Ngày 07/01 công ty xuất 500 hộp Sữa tươi tiệt trùng có đường 180ml cho Công Ty TNHH Giai Thăng
4. Ngày 19/01 công ty nhập 2000 hộp Sữa tươi tiệt trùng có đường 180ml 6.000 đồng/hộp

Đơn giá xuất bình chứa chấy bột ABC 4kg ngày 02/01 và 07/01 là 6.241 đồng

Biểu số 2.10: Phiếu xuất kho 02/01 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng).

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh

Tráng

Địa chỉ: Số 24 Lê Lợi, thị trấn An Lão, Hải Phòng

Mẫu số: 02-VT

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Nợ: 632

Ngày 02 tháng 01 năm 2017

Có: 156

Số 02/01

Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Đức Trung

Địa chỉ (bộ phận): Phòng kinh doanh

Theo chứng từ số: 0000229

Ngày 02/01/2017

Lý do xuất kho: Bán hàng cho Công ty TNHH MST: 0200519875

Xuất tại kho: Số 24 Lê Lợi, thị trấn An Lão, HP

STT	Tên hàng hóa	MH	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Sữa tươi tiệt trùng có đường 180ml	S180	Hộp	1000	1000	6.241	6.241.000
2	Sữa chua uống tiệt trùng dâu 110mlBrik	SCTC	Hộp	2200	2200	3.871	8.516.200
	Cộng						14.757.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười bốn triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng chẵn.

- Số chứng từ gốc kèm theo:...

Người lập phiếu

Người nhận

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

hàng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.11: Phiếu xuất kho 10/01 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng).

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh

Tráng

Địa chỉ: Số 24 Lê Lợi, thị trấn An Lão, Hải Phòng

Mẫu số: 02 - VT

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Nợ: 632

Ngày 07 tháng 01 năm 2017

Có: 156

Số 10/01

Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Đức Trung

Địa chỉ (bộ phận): Phòng kinh doanh

Theo chứng từ số: 0000235

Ngày 07/01/2017

Lý do xuất kho: Bán hàng cho Công Ty TNHH Giai Thăng MST: 0108029269

Xuất tại kho: Số 24 Lê Lợi, thị trấn An Lão, HP

STT	Tên hàng hóa	MH	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Sữa tươi tiệt trùng có đường 180ml	S180	Hộp	500	500	6.241	3.120.500
	Cộng						3.120.500

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Ba triệu một trăm hai mươi nghìn năm trăm đồng.

- Số chứng từ gốc kèm theo:...

Người lập phiếu

Người nhận

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.12: Sổ nhật ký chung (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng).

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

Địa chỉ: Số 24 Lê Lợi, thị trấn An Lão, Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC

ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
PX02/01	02/01	Giá vốn hàng bán cho Cty TNHH An Thái			632	14.757.000	
					156		14.757.000
...	...	...	...	...	...	...	...
PX10/01	07/01	Giá vốn hàng bán cho Cty Giai Thăng			632	3.120.500	
					156		3.120.500
HD 0000015	07/01	Công ty mua của Công Ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu			156	52.600.000	
					1331	5.260.000	
					331		57.860.000
...	...	...	...	...	...	...	...
		Cộng				180.185.974.876	180.185.974.876

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.13: Sổ cái (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng).

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

Địa chỉ: Số 24 Lê Lợi, thị trấn An Lão, Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC

ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

SHTK: 632

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
PX 02/01	02/01	Giá vốn hàng bán cho Cty TNHH An Thái			156	14.757.000	
...	...	...	...	...	...	...	...
PX 10/01	07/01	Giá vốn hàng bán cho Cty Giai Thăng			156	3.120.500	
...	...	...	...	...	...	...	...
PKT 20	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán			911		22.551.842.584
		Cộng ps				20.050.882.864	20.050.882.864
		SDCK					

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

Chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ tại doanh chủ yếu là những chi phí cho việc quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và phục vụ chung khác liên quan đến hoạt động của cả doanh nghiệp. *Chi phí quản lý kinh doanh của công ty bao gồm:*

- Chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương của bộ phận quản lý
- Chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ quản lý doanh nghiệp, chi phí hành chính
- Chi phí mua văn phòng phẩm
- Lệ phí ngân hàng
- Tiền điện thoại
- Chi phí bằng tiền khác: chi phí tiếp khách, thuê môn bài....

2.2.4.1. Chứng từ sử dụng

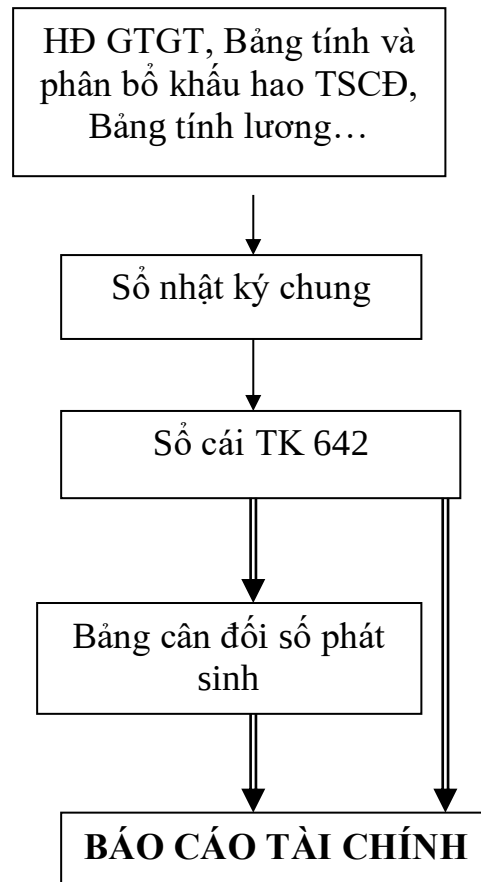
- Hóa đơn GTGT
- Bảng thanh toán lương
- Phiếu chi, giấy báo có của Ngân hàng
- Bảng tính và phân bổ khấu hao

2.2.4.2. Tài khoản sử dụng

Công ty sử dụng TK 642 để hạch toán chi phí quản lý kinh doanh. Trong đó sử dụng tài khoản chi tiết của TK 642 là:

- TK 6422 : Chi phí quản lý doanh nghiệp

2.2.4.3 Quy trình hạch toán



Ghi chú: → Ghi hàng ngày
 ⇒ Ghi cuối tháng

Sơ đồ 2.6: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

2.2.4.4. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Ngày 05/12/2017 thanh toán tiền cho công ty viễn thông với số tiền 333.567 đồng (chưa VAT 10%) chi tiền mặt

Căn cứ vào HĐ GTGT 0751631 (**Biểu số 2.14**) Kế toán lập phiếu chi số 04/12 (**Biểu số 2.15**)

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0751631 kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.18**)

- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 6422 (**Biểu số 2.19**)

- Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Ví dụ 2: Ngày 15/12/2017, Công ty chi tiếp khách phục vụ cho văn phòng với trị giá 5.000.000 (chưa thuế VAT 10%)

- Căn cứ vào HĐ GTGT 0000583 (**Biểu số 2.16**) Kế toán lập phiếu chi số 25/12 (**Biểu số 2.17**)

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000583 kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.18**)

- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 6422 (**Biểu số 2.19**)

- Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Biểu số 2.14: Hóa đơn GTGT 0751631 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng).

HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)
TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT)

Mẫu số: 01GTKT0/001
Ký hiệu(Serial No): BB/16E
Số(No): 0751631

Viễn thông thành phố Hải Phòng

Mã số thuế: 0200287977

Địa chỉ:

Tên KH: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

Địa chỉ: Số 24 Lê Lợi, thị trấn An Lão, HP.

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

MST: 0200945312

STT	DỊCH VỤ SỬ DỤNG	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	2	3	4	5	6=4x5
1	CUOC DICH VU VIEN THONG TP.HN TRA CUOC THANG 11/2017			0	333.567
Cộng tiền dịch vụ(1)					333.567
Thuế suất GTGT 10%		Tiền thuế GTGT (2)			33.357
Tổng cộng tiền thanh toán (1+2)					366.924

Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm sáu mươi sáu ngàn chín trăm hai mươi tư đồng chẵn.

Ngày 05 tháng 12 năm 2017

Người nộp tiền ký

(Ký, họ tên)

Nhân viên giao dịch

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.15: Phiếu chi 04/12 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng).

Đơn vị: Công ty TNHH TM &
DV Thanh Tráng

Mẫu số 02-TT

Địa chỉ: Số 24 Lê Lợi- An
Lão- HP

PHIẾU CHI

Số: 04/12

Ngày 05 tháng 12 năm 2017

(Ban hành theo TT số 133/2016
TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ
trưởng BTC)

Họ và tên người nhận tiền: Phạm Thị Hiền

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do chi: Chi nộp tiền cước viễn thông

Số tiền: 366.924 đồng

(Viết bằng chữ): Ba trăm sáu mươi sáu ngàn chín trăm hai mươi tư đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 05 tháng 12 năm 2017

Người lập
phiếu

(ký, họ tên)

Người nhận
tiền

(ký, họ tên)

Thủ quỹ
(ký, họ tên)

Kế toán
trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Biểu số 2.16: Hóa đơn GTGT 0000583 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng).

Mẫu số: 01GTKT3/0011					
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2: Giao cho khách hàng Ngày...15...tháng...12...năm 2017..					
Ký hiệu: AA/17P Số: 0000583					
Đơn vị bán hàng: Công Ty TNHH Thương Mại Và Nhà Hàng Phương Anh Mã số thuế: 0107005480 Địa chỉ: Cầu Hạ A, Quang Trung, An Lão, HP Số tài khoản..... Điện thoại: 0943799408					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thị Thương Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng Mã số thuế: 0200945312 Địa chỉ: :Số 24 Lê Lợi, thị trấn An Lão, HP. Hình thức thanh toán: Tiền mặt					
Số tài khoản.....					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Tiếp khách				5.000.000
Cộng tiền hàng:					5.000.000
Thuế suất GTGT: 10 %					Tiền thuế GTGT:
500.000					
Tổng cộng tiền thanh toán:					5.500.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng (Đã ký)		Người bán hàng (Đã ký)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)					

Biểu số 2.17: Phiếu chi 25/12 (Nguồn : Phòng kế toán của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng)

Đơn vị: Công ty TNHH TM &
DV Thanh Tráng

Địa chỉ: Số 24 Lê Lợi- An Lão-
HP

Mẫu số 02-TT

PHIẾU CHI

Số: 25/12

Ngày 15 tháng 12 năm 2017

(Ban hành theo TT số 133/2016
TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ
trưởng BTC)

Họ và tên người nhận tiền: Vũ Văn Linh

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do chi: Chi tiếp khách

Số tiền: 5.500.000 đồng

(Viết bằng chữ): Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2017

Người lập
phiếu

(ký, họ tên)

Người nhận
tiền

(ký, họ tên)

Thủ quỹ
(ký, họ tên)

Kế toán
trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

Biểu số 2.18: Sổ Nhật ký chung (Nguồn : Phòng kế toán của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng)

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ
Thanh Tráng
Địa chỉ: Số 24 Lê Lợi, thị trấn An Lão, Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2017

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
BLT11	30/11	Hạch toán lương văn phòng tháng 11			6422	184.276.853	
					334		184.276.853
BLT11	30/11	Các khoản trích theo lương văn phòng tháng 11			6422	44.226.445	
					334	19.349.070	
					338		63.575.515
...	...	...	...	...	...	...	...
PC 02/12	04/12	Trả tiền truyền hình CAP			6422	71.818	
					1331	7.182	
					111		79.000
...	...	...	...	...	...	...	...
PC04/12 HD 0751631	05/12	Trả tiền viễn thông HP			6422	333.567	
					1331	33.357	
					111		366.924
...	...	...	...	...	...	...	...
PC25/12 HD 0000583	15/12	Chi tiền tiếp khách			6422	5.000.000	
					1331	500.000	
					111		5.500.000
...	...	...	...	...	...	...	...
		Cộng				180.185.974.876	180.185.974.876

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.19: Sổ cái TK 642 (Nguồn : Phòng kế toán của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng)

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh

Tráng

Địa chỉ: Số 24 Lê Lợi, thị trấn An Lão, Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC

ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

SHTK: 642

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
BLT11	30/11	Hạch toán lương NVVP Tháng 11			334	184.276.853	
BLT11	30/11	Các khoản trích theo lương NVVP tháng 11			338	44.226.445	
PC04/12 HĐ 0751631	05/12	Trả tiền viên thông Hp			111	333.567	
...	...	...	...	...	...	...	...
PC25/12 HĐ 0000583	15/12	Chi tiền tiếp khách			111	5.000.000	
...	...	...	...	...	...	...	...
PKT20	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh			911		1.051.493.360
		Cộng				1.051.493.360	1.051.493.360

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.5 Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

Việc xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa quan trọng, nó phản ánh tình hình kinh doanh của công ty trong năm là lãi hay lỗ. Kết quả này được phản ánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo này rất quan trọng không chỉ cho nhà quản lý mà còn cho các đối tượng quan tâm khác: cục thuế, ngân hàng,... Vì vậy báo cáo phải được phản ánh một cách chính xác, kịp thời, toàn diện và khách quan. Nội dung báo kết quả kinh doanh của công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng. Kết quả hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Kết quả hoạt động tài chính
- Kết quả hoạt động khác

Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty được xác định trong niên độ tài chính là một năm từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm theo quy định của Nhà nước và được thể hiện trên Báo cáo tài chính năm.

2.2.5.1. Chứng từ kế toán sử dụng

- Phiếu kế toán

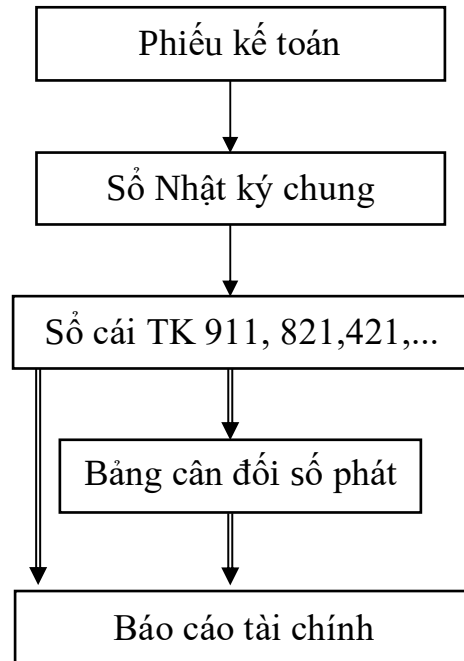
2.2.5.2. Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái các TK 911, TK 421, TK 511, TK 515, TK 632, TK 641, TK 642, TK821.

2.2.5.3. Tài khoản sử dụng

- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh
- TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối
- Các tài khoản có liên quan: TK 511, TK 515, TK 632, TK641, TK642, TK821.

2.2.5.4. Quy trình hạch toán



Ghi chú : $\longrightarrow$ Ghi hàng ngày
 $\Longrightarrow$ Ghi cuối tháng

Sơ đồ 2.7: Sơ đồ ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

❖ *Trình tự hạch toán*

Cuối kỳ, tập hợp số liệu từ Sổ cái của các tài khoản và sổ sách có liên quan, kế toán hạch toán các bút toán kết chuyển thông qua việc lập Phiếu kế toán và xác định kết quả kinh doanh.

Sau đó căn cứ vào các phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, chi phí thuế TNDN kế toán vào sổ Nhật ký chung rồi vào Sổ cái các tài khoản: TK 911, TK 821, TK 421. Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

2.2.5.5 Ví dụ minh họa

Ví dụ: Ngày 31/12/2017 : Các bút toán kết chuyển cuối năm 2017 và xác định kết quả kinh doanh

Biểu số 2.20: Phiếu kế toán 19 (Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng)

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng
Địa chỉ :Số 24 Lê Lợi, An Lão,Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 19

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển doanh thu và cung cấp dịch vụ	511	911	25.196.409.587
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	1.382.948
	Cộng			25.197.792.535

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.21: Phiếu kế toán 20 (Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng)

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng
Địa chỉ :Số 24 Lê Lợi, An Lão,Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 20

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	20.050.882.864
2	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	1.051.493.360
	Cộng			21.102.376.224

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.22: Phiếu kế toán 21 (Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng)

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng
Địa chỉ :Số 24 Lê Lợi, An Lão,Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 21

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Thuế TNDN phải nộp	821	3334	1.295.176.874
	Cộng			1.295.176.874

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.23: Phiếu kế toán 22 (Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng)

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng
Địa chỉ :Số 24 Lê Lợi, An Lão,Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 22

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	1.295.176.874
	Cộng			1.295.176.874

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.24: Phiếu kế toán 23 (Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng)

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng
Địa chỉ :Số 24 Lê Lợi, An Lão,Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 23

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2017	911	421	3.885.530.623
	Cộng			3.885.530.623

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.25: Nhật ký chung (Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng)

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và
Dịch vụ Thanh Tráng
Địa chỉ :Số 24 Lê Lợi, An Lão,Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 19	31/12	Kết chuyển doanh thu, thu nhập	511	25.196.409.587	
				515	1.382.948	
				911		25.197.792.535
31/12	PKT 20	31/12	Kết chuyển chi phí kinh doanh	911	21.102.376.224	
				632		20.050.882.864
				642		1.051.493.360
31/12	PKT 21	31/12	Thuế TNDN phải nộp	821	1.295.176.874	
				3334		1.295.176.874
31/12	PKT 22	31/12	Kết chuyển thuế TNDN phải nộp	911	1.295.176.874	
				821		1.295.176.874
31/12	PKT 23	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	3.885.530.623	
				421		3.885.530.623
			Cộng lũy kế từ năm trước		180.185.974.876	180.185.974.876

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày...31..tháng...12..năm ..2017.....

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.26: Sổ cái 911 (Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng)

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng

Địa chỉ :Số 24 Lê Lợi, An Lão,Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN

Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC

ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu năm</u>			
PKT19	31/12	Kết chuyển doanh thu, bán hàng	511		25.196.409.587
PKT19	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		1.382.948
PKT20	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	20.050.882.864	
PKT20	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	642	1.051.493.360	
PKT22	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	1.295.176.874	
PKT23	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	3.885.530.623	
		Cộng số phát sinh năm		25.197.792.535	25.197.792.535
		<u>Số dư cuối năm</u>			

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày...31..tháng...12..năm
..2017.....

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.27 : Sổ cái 821 (Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng)

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và
Dịch vụ Thanh Tráng
Địa chỉ :Số 24 Lê Lợi, An Lão,Hải
Phòng

Mẫu số S03b – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Số hiệu: 821

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu năm</u>			
PKT21	31/12	Thuế TNDN phải nộp	3334	1.295.176.874	
PKT22	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		1.295.176.874
		Cộng số phát sinh năm		1.295.176.874	1.295.176.874
		<u>Số dư cuối năm</u>			

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày...31..tháng...12..năm ..2017.....

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.28 : Sổ cái 421 (Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng)

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại
và Dịch vụ Thanh Tráng

Địa chỉ :Số 24 Lê Lợi, An Lão,Hải
Phòng

Mẫu số S03b– DNN

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

TRÍCH SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu: 421

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu năm</u>			<u>302.551.437</u>
PKT23	31/12	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	911		3.885.530.623
		Cộng số phát sinh năm			3.885.530.623
		<u>Số dư cuối năm</u>			<u>4.188.082.060</u>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày...31..tháng...12..năm 2017

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.29: Bảng báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Nguồn : Phòng kế toán của công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng)

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và
Dịch vụ Thanh Tráng
Địa chỉ: Số 24 Lê Lợi, An Lão, Hải Phòng

Mẫu số B 02 – DNN
 (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
 ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm: 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Stt	Chỉ tiêu	Mã	Thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	25,196,409,587	19,972,094,934
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		25,196,409,587	19,972,094,934
4	Giá vốn hàng bán	11		20,050,882,864	19,282,907,600
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		5,145,526,723	689,187,334
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21		1,382,948	
7	Chi phí tài chính	22		602,447,221	90,173,736
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		602,447,221	90,173,736
8	Chi phí quản lý kinh doanh	24		1,051,493,360	507,302,163
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		3,492,969,090	91,711,435
10	Thu nhập khác	31		1,687,738,407	0
11	Chi phí khác	32		0	0
12	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1,687,738,407	
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	IV.09	5,180,707,497	91,711,435
14	Chi phí thuế TNDN	51		1,295,176,874	22,927,859
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		3,885,530,623	68,783,576

Ngày 31 Tháng 12 Năm 2017

Người lập biểu
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Giám đốc
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THANH TRÁNG

3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.

3.1.1 Ưu điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng luôn đạt hiệu quả cao trong lĩnh vực kinh doanh đồng thời đảm bảo đầy đủ công việc cho người lao động và thu nhập của cán bộ công nhân viên trong công ty. Bên cạnh đó việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước luôn đầy đủ. Điều đó khẳng định vai trò và vị thế của Công ty trên toàn quốc.

➤ **Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty:** cán bộ kế toán có tính độc lập, trình độ năng lực chuyên môn cao, có sự nhiệt tình và lòng yêu nghề luôn hoàn thành tốt công việc được giao. Công ty luôn hạn chế xảy ra các sai phạm trong kinh tế tài chính, hạch toán thống kê.

➤ **Chứng từ kế toán:** Các chứng từ sử dụng trong hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ phát sinh. Những thông tin về nghiệp vụ kế toán được ghi đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc tìm kiếm, kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết. Trình tự luân chuyển chứng từ đảm bảo cho chứng từ lập ra có cơ sở thực tế, cơ sở pháp lý. Việc lưu trữ chứng từ tương đối khoa học và được giám sát chặt chẽ, các kế toán ở phần hành nào thì lưu trữ chứng từ liên quan đến phần hành đó. Vì vậy tránh sự chồng chéo và đảm bảo nguyên tắc phân công nhiệm vụ rõ ràng.

➤ **Sổ sách kế toán:** các sổ sách kế toán được ghi chép rõ ràng, đúng chế độ, lưu trữ theo đúng chuẩn mực và quy định của nhà nước. Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung. Ưu điểm của phương pháp này là tránh được việc ghi chép trùng lặp, đảm bảo thông tin kịp thời cho công tác quản lý kinh doanh và tổng hợp số liệu nhanh để lập báo cáo tài chính một cách chính xác.

➤ **Về tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh:**

- Về tổ chức kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh

- Về tổ chức kế toán chi phí : Chi phí là một vấn đề mà nhà quản lý luôn quan tâm và tìm mọi cách để quản lý nhằm tránh lãng phí. Vì vậy, công tác hạch toán chi phí tại công ty bước đầu được đảm bảo tính đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

- Về tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh: Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của ban lãnh đạo công ty về việc cung cấp thông tin một cách kịp thời và chính xác tình hình kinh doanh của công ty. Việc ghi chép dựa trên chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành và tình hình thực tế của công ty.

3.1.2 Nhược điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.

Bên cạnh những ưu điểm trên về tình hình doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng cũng vẫn tồn tại nhiều điểm hạn chế.

➤ **Về tài khoản sử dụng:** Hiện nay công ty chưa mở tài khoản chi tiết cho TK 511, TK 632 dẫn đến việc khó theo dõi doanh thu, giá vốn cho từng mặt hàng .

➤ **Về sổ sách kế toán sử dụng:** Công ty chưa hạch toán chi tiết doanh thu bán hàng, giá vốn hàng bán và xác định kết quả kinh doanh theo từng loại mặt hàng. Công ty vẫn hạch toán doanh thu, chi phí chung cho tất cả các mặt hàng, điều này sẽ khiến cho việc theo dõi các thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh của từng mặt hàng trở nên khó khăn hơn, công tác quản lý kinh doanh mất nhiều thời gian hơn, không hiệu quả.

➤ **Việc áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán:** Trong quá trình tiêu thụ công ty không áp dụng những chính sách ưu đãi về chiết khấu thanh toán cho khách hàng khi mua hàng, thanh toán sớm so với thời gian ghi trong hợp đồng. Việc không áp dụng các chính sách ưu đãi này sẽ làm giảm không nhỏ một số lượng khách hàng của công ty và dẫn đến làm giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty.

➤ **Về việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán:** Công tác kế toán tại công ty vẫn dựa vào lối hạch toán thủ công truyền thống. Tuy đã ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán nhưng mới chỉ dừng lại ở việc mở sổ sách và tính toán trên Microsoft Office (Word, Excel,..) nên khối lượng công việc của các kế toán viên còn khá lớn, chưa giảm bớt được áp lực về thời gian, tính chính xác trong khâu lập sổ sách cũng như các báo cáo tài chính.

3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.

3.2.1. Nguyên tắc hoàn thiện trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.

3.2.1.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

Trong cơ chế thị trường nhiều biến động như hiện nay cùng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp thì mỗi doanh nghiệp đều phải lập được kế hoạch kinh doanh riêng cho mình để có thể duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh. Muốn vậy, trước hết công ty phải hoàn thiện, đổi mới không ngừng công tác kế toán sao cho phù hợp với yêu cầu quản lý trong nền kinh tế thị trường như hiện nay vì kế toán là một bộ máy quản lý kinh tế, tài chính của doanh nghiệp. Thông qua việc lập chứng từ, kiểm tra, ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ một cách khoa học, có thể biết được những thông tin một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ. Việc lập báo cáo tài chính sẽ cung cấp thông tin cho các đối tượng quan tâm đến tình hình tài chính của doanh nghiệp như nhà quản lý, nhà đầu tư,...một cách chính xác, đầy đủ.

3.2.1.2 Yêu cầu cơ bản của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.

Ngày nay, việc hoàn thiện từng phần hành kế toán, tiến tới hoàn thiện toàn bộ bộ máy kế toán để đáp ứng yêu cầu đổi mới và đạt hiệu quả trong hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh luôn là vấn đề được đặt lên hàng đầu đối với các nhà quản lý kinh tế. Xuất phát từ nhu cầu này, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng luôn đề cao, coi trọng công tác hoàn thiện bộ máy kế toán của mình, đặc biệt là hoàn thiện phần hành kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Việc hoàn thiện phần hành kế toán này phải dựa trên những quy tắc và chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty. Để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh thì cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra.

- Số liệu kế toán phải phản ánh một cách kịp thời, chính xác. Việc phản ánh một cách kịp thời, chính xác là điều hết sức quan trọng và cần thiết đối với các cơ quan chức năng, cụ thể như:

- + Đối với cơ quan thuế: giúp cho việc tính toán thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước
- + Đối với ngân hàng: giúp cho việc thu hồi vốn và lãi.
- + Đối với khách hàng: thể hiện năng lực của doanh nghiệp và tạo được uy tín đối với khách hàng.
- + Đối với ban lãnh đạo của doanh nghiệp: giúp cho việc quản lý, điều hành, đưa ra phương hướng và kế hoạch cho kỳ kinh doanh tiếp theo. Phát huy thế mạnh và khắc phục điểm yếu để ngày càng hoàn thiện và phát triển hơn.
- Số liệu phải đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai. Đây là điều được đặc biệt quan tâm của cả doanh nghiệp và các bên liên quan.

3.2.1.3. Nguyên tắc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Mục đích của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là tạo hướng đi đúng đắn, đưa công tác kế toán đi vào nề nếp hoạt động. Việc hoàn thiện cần phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, chế độ tài chính và các chuẩn mực kế toán của nhà nước quy định nhưng không cứng nhắc mà luôn phải linh hoạt.
- Hoàn thiện phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện hoạt động kinh doanh có hiệu quả, do đó phải vận dụng chế độ kế toán một cách sáng tạo, phù hợp với đặc điểm kinh doanh của mình.
- Hoàn thiện phải đáp ứng yêu cầu thông tin kịp thời, chính xác, phù hợp với yêu cầu quản lý.
- Việc xác định kết quả kinh doanh phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.2.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng.

Qua thời gian thực tập để tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng em nhận thấy công tác kế toán của công ty về cơ bản đã tuân thủ đúng thủ tục chế độ kế toán của Nhà nước và Bộ Tài chính ban hành, đồng thời phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty.

Bên cạnh đó công ty vẫn còn những hạn chế và thiếu sót cần được khắc phục. Em xin đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh như sau:

➤ **Ý kiến thứ nhất: Hoàn thiện tài khoản kế toán**

Công ty nên mở tài khoản chi tiết cho tài khoản 511 như sau:

- ✓ Tài khoản 511.1 : Doanh thu bán sữa
 - Tài khoản 5111.1: Doanh thu bán sữa tươi tiệt trùng có đường 110ml
 - Tài khoản 51111.1: Doanh thu bán sữa tươi tiệt trùng có đường 180ml.
 - Tài khoản 51111.2: Doanh thu bán sữa tươi tiệt trùng có đường 110mlBrik
 - Tài khoản 51111.3: Doanh thu bán sữa tươi tiệt trùng có đường 180mlBrik.
 - ...
 - Tài khoản 5111.2: Doanh thu bán sữa chua uống tiệt trùng vị dâu
 - Tài khoản 51112.1: Doanh thu bán sữa chua uống tiệt trùng vị dâu 110ml.
 - Tài khoản 51112.2: Doanh thu bán sữa chua uống tiệt trùng vị dâu 180ml.
 - Tài khoản 51112.3: Doanh thu bán sữa chua uống tiệt trùng vị dâu 110mlBrik.
 - Tài khoản 51112.4 : Doanh thu bán sữa chua uống tiệt trùng vị dâu 180mlBrik
 - Tài khoản 5111.3: Doanh thu bán sữa chua uống tiệt trùng vị cam
 - Tài khoản 51113.1: Doanh thu bán sữa chua uống tiệt trùng vị cam 110ml
 - Tài khoản 51113.2: Doanh thu bán sữa chua uống tiệt trùng vị cam 180ml.
 - Tài khoản 51113.3: Doanh thu bán sữa chua uống tiệt trùng vị cam 110mlBrik.
 - Tài khoản 51113.4: Doanh thu bán sữa chua uống tiệt trùng vị cam 180mlBrik

Công ty nên mở tài khoản chi tiết cho tài khoản 632 như sau:

- ✓ Tài khoản 632.1 : Giá vốn hàng bán sữa
 - Tài khoản 6321.1: Giá vốn hàng bán sữa tươi tiệt trùng có đường
 - Tài khoản 63211.1: Giá vốn hàng bán sữa tươi tiệt trùng có đường110ml.
 - Tài khoản 63211.2 Giá vốn hàng bán sữa tươi tiệt trùng có đường180ml.

- Tài khoản 63211.3: Giá vốn hàng bán sữa tươi tiệt trùng có đường 110ml Brik.
- Tài khoản 63211.4: Giá vốn hàng bán sữa tươi tiệt trùng có đường 180ml Brik
 - Tài khoản 6321.2: Giá vốn hàng bán sữa chua uống tiệt trùng vị dâu
- Tài khoản 63212.1: Giá vốn hàng bán sữa chua uống tiệt trùng vị dâu 110ml.
- Tài khoản 63212.2: Giá vốn hàng bán sữa chua uống tiệt trùng vị dâu 180ml.
- Tài khoản 63212.3: Giá vốn hàng bán sữa chua uống tiệt trùng vị dâu 110ml Brik
- Tài khoản 63212.3: Giá vốn hàng bán sữa chua uống tiệt trùng vị dâu 180ml Brik
 - Tài khoản 6321.3: Giá vốn hàng bán sữa chua uống tiệt trùng vị cam
- Tài khoản 63213.1: Giá vốn hàng bán sữa chua uống tiệt trùng vị cam 110ml.
- Tài khoản 63213.2: Giá vốn hàng bán sữa chua uống tiệt trùng vị cam 180ml.
- Tài khoản 63213.3: Giá vốn hàng bán sữa chua uống tiệt trùng vị cam 110ml Brik.
- Tài khoản 63213.3: Giá vốn hàng bán sữa chua uống tiệt trùng vị cam 180ml Brik

➤ **Ý kiến thứ hai: Hoàn thiện sổ sách kế toán**

- Công ty nên mở sổ chi tiết bán hàng, sổ chi tiết giá vốn cho từng mặt hàng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp cho từng mặt hàng.
- Sau đây em xin đưa ra mẫu sổ chi tiết bán hàng, sổ chi tiết giá vốn như sau:

Biểu số 3.1: Sổ chi tiết bán hàng

Đơn

vi:.....

Địa

chỉ:.....

Mẫu số S16-DNN

(Ban hành theo Thông tư số

133/2016/TT-BT ngày 26/8/2016 của Bộ

Tài chính)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư):.....

Năm:.....

Quyển

số:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
		Số hiệu Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thu ế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
		Cộng số phát sinh - Doanh thu thuần - Giá vốn hàng bán - Lãi gộp							

- Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

- Ngày mở sổ:...

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo
pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.2: Sổ chi tiết giá vốn

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số S17-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH
(Dùng cho các TK 154, 631, 641, 642, 242, 335, 632)

Tài khoản:

Tên phân xưởng:

Tên sản phẩm, dịch vụ:

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản ...							
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Chia ra						
							...	...	...	...	...	...
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ									
			-Cộng số phát sinh trong kỳ									
			-Số dư cuối kỳ									

Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

Ngày mở sổ: ...

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Người đại diện theo
pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.3: Sổ chi tiết bán hàng sữa tươi tiệt trùng có đường 180ml.

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ

Mẫu số S16-DNN

Thanh Tráng

Địa chỉ: Số 24 Lê Lợi, An Lão, Hải Phòng.

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BT ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên hàng hóa: Sữa tươi tiệt trùng có đường 180ml

Năm: 2017

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Số dư đầu kỳ						
			Số phát sinh						
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
02/01	HĐ 0000229	02/01	Bán hàng cho công ty TNHH An Thái	112	1000	6.241	6.241.000		
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
07/01	HĐ 0000235	07/01	Bán hàng cho công ty TNHH Mai Linh	131	1200	6.241	7.489.200		
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh				284.565.634		
			Gía vốn hàng bán				253.099.126		
			Lãi gộp				31.466.508		

- Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

- Ngày mở sổ:...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám Đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

➤ **Ý kiến thứ ba: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán**

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán. Việc áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán giúp khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước hạn, tránh tình trạng khách hàng chiếm dụng vốn lớn, lâu dài.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán chưa có quy định thống nhất của Bộ Tài Chính. Vì vậy, mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty dựa trên tình hình của công ty, lãi suất tiền gửi thanh toán tại ngân hàng doanh nghiệp mở tài khoản và cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán phải được ghi nhận cụ thể trong hợp đồng kinh doanh được ký kết giữa 2 bên, đây cũng là điều kiện cần và đủ để làm căn cứ thực hiện chiết khấu thanh toán đối với mỗi khách hàng.

➤ Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 635: Chi phí tài chính

➤ Phương pháp hạch toán:

- Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131, 111, 112,...

- Cuối năm kết chuyển chi phí tài chính sang tài khoản xác định kết quả kinh doanh:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

Năm 2017, doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ngân hàng Á Châu. Tại thời điểm này mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng Á Châu năm 2017 là 6.9% / năm, mức lãi suất cho vay là 10,3%/ năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán là 8,5%/ năm dựa theo lãi suất ngân hàng Á Châu.

➤ Chiết khấu thanh toán được hưởng = Tổng số tiền thanh toán trước hạn x Tỷ lệ chiết khấu x Số ngày thanh toán trước hạn.

✓ Ý kiến thứ tư : Về việc đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán

Tổ chức công tác kế toán diễn ra một cách thuận lợi thì nhân viên kế toán không những có trình độ chuyên môn, hiểu được quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bên cạnh đó phải có kiến thức về công nghệ mới, áp dụng được khoa học công nghệ vào công việc.

Công ty nên áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán như việc sử dụng phần mềm kế toán. Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như phần mềm kế toán MISA, BRAVO, FAST, SASINNOVA,... Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty. Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của ban Giám đốc. Giúp ban Giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

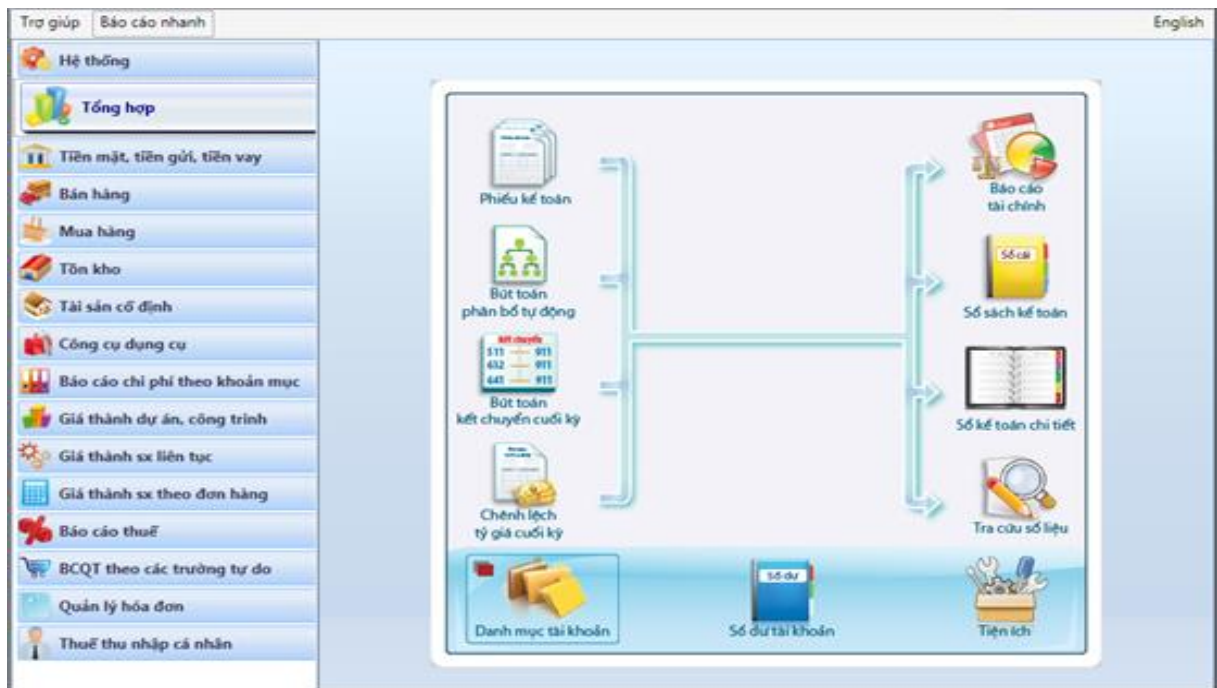
Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương nhân viên,...giúp cho việc theo dõi, kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn.

Một số giao diện về các phần mềm kế toán phổ biến hiện nay:

- Phần mềm kế toán Fast Accounting
- Phần mềm kế toán MISA



Hình 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA



Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting

KẾT LUẬN

Hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp giữ vị trí, vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thông qua số liệu doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh người quản lý doanh nghiệp biết được doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả hay không, từ đó có những quyết định về mặt chiến lược làm cho doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, phát triển và đứng vững trên thị trường.

Xuất phát từ thực tế tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng em xin mạnh dạn đưa ra một số kiến nghị góp phần hoàn thiện công tác kế toán nói riêng và công tác quản lý nói chung của công ty:

- Doanh nghiệp nên hoàn thiện tài khoản kế toán
- Doanh nghiệp nên hoàn thiện sổ sách kế toán
- Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại
- Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Thế Chi (2013), *Giáo trình kế toán tài chính*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Đặng Thị Loan (2016), *Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học kinh tế Quốc dân.
3. Thông tư 133/2016/TT- BTC ban hành ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính.
4. Tài liệu kế toán của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Tráng năm 2017.